



ĐỖ VIỆT HÙNG (Tổng Chủ biên) - LÊ PHƯƠNG NGÀ (Chủ biên)
THẠCH THỊ LAN ANH - LƯƠNG THỊ HIỀN

Tiếng Việt

1
TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



ĐỖ VIỆT HÙNG (Tổng Chủ biên) - LÊ PHƯƠNG NGÀ (Chủ biên)
THẠCH THỊ LAN ANH - LƯƠNG THỊ HIỀN

Tiếng Việt

1
TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Hướng dẫn sử dụng sách

Khi học, các em cần thực hiện những hoạt động sau:



Tìm từ



Khám phá: học cách đọc các tiếng, từ mới



Tạo tiếng có vần vừa học



Đọc từ ngữ, câu, đoạn, bài ứng dụng, bài tập đọc



Trả lời câu hỏi/ Thực hiện bài tập



Nói và nghe



Viết



Đọc mở rộng

M: Tìm hiểu mẫu

T: Tìm hiểu nghĩa của từ

Các em nhớ thực hiện đúng để học tốt nhé!

Địa chỉ tư liệu điện tử hỗ trợ giáo viên và học sinh:

<http://sachthietbigiaoduc.vn/ho-tro-hoc-sinh-phu-huynh/view/-/BOOK/6512/tieng-viet-tap-2.html>

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng các em học sinh lớp sau!

Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến!

Trên tay các em là cuốn sách **Tiếng Việt 1 - tập hai**. Cuốn sách gồm hai phần: **Văn** (tiếp theo) và **Luyện tập tổng hợp**.

Phần **Văn** đã được hướng dẫn sử dụng ở sách **Tiếng Việt 1 - tập một**.

Phần **Luyện tập tổng hợp** giúp các em:

- Đọc đúng và hiểu được đoạn, bài văn ngắn.
- Hiểu nghĩa và biết dùng các từ ngữ, đặt và trả lời đúng câu hỏi, kể được câu chuyện ngắn, viết được câu đơn giản.

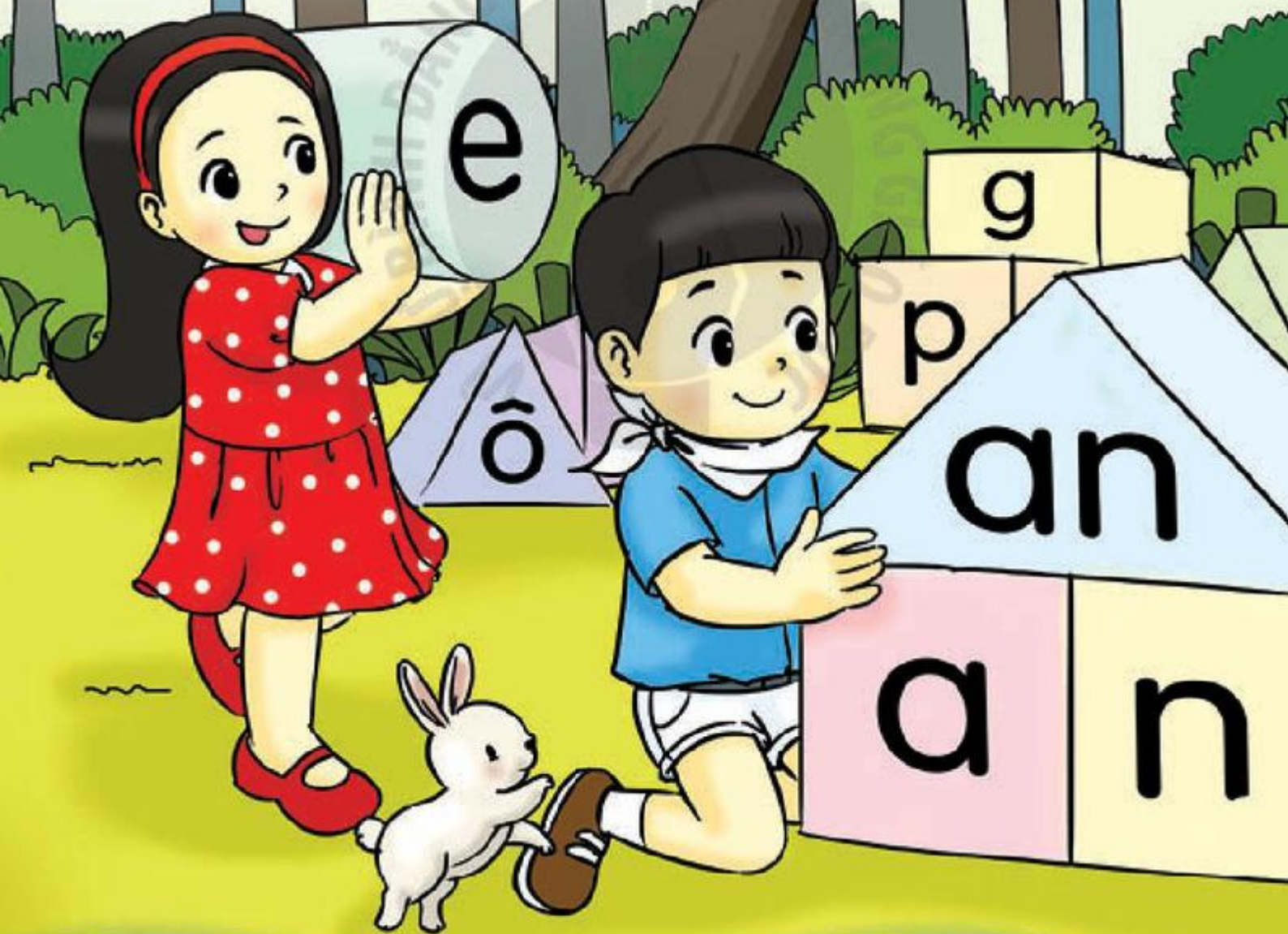
Chúc các em học thật giỏi và tìm thấy niềm vui trong mỗi trang sách nhỏ này!

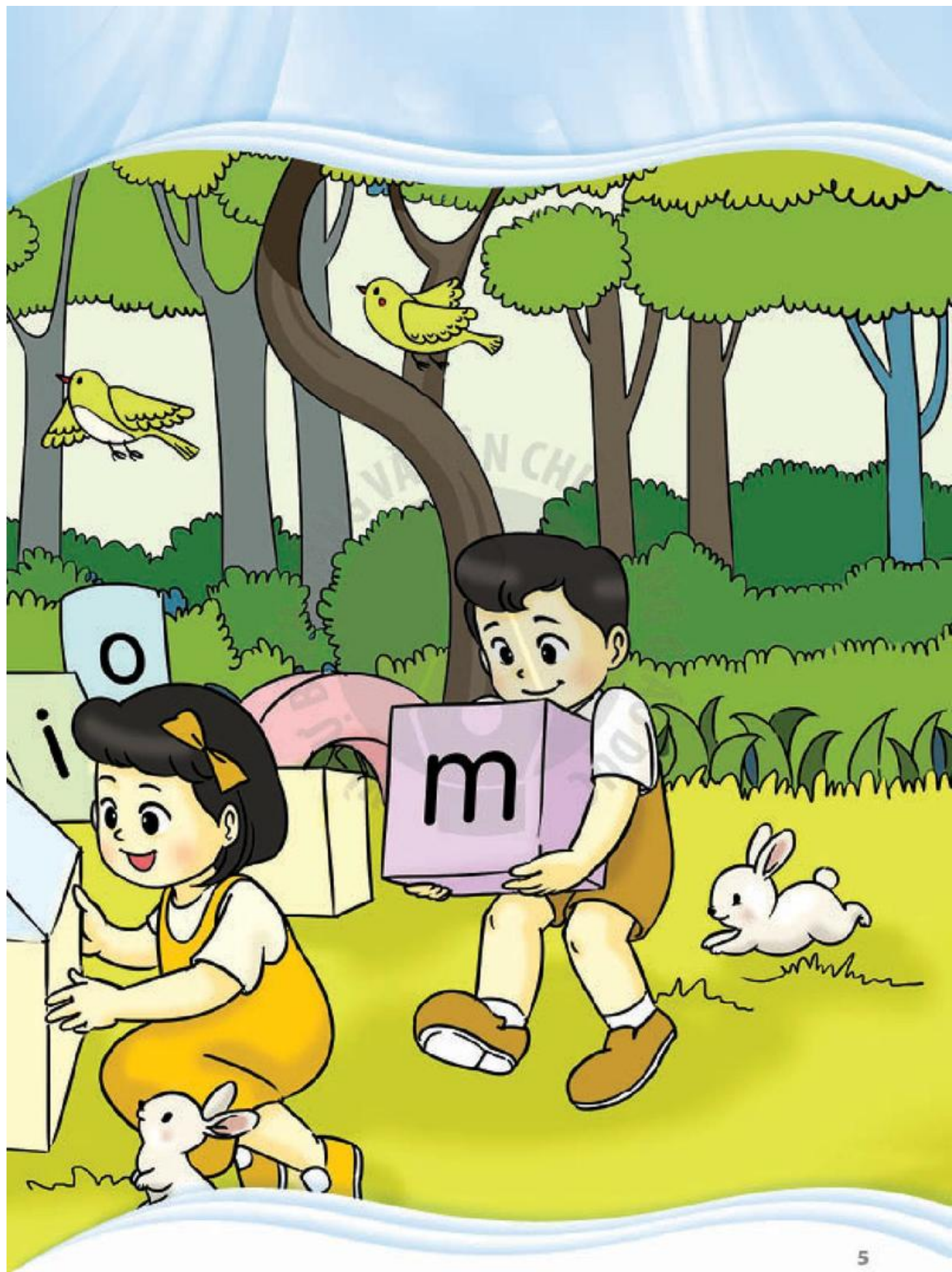
CÁC TÁC GIẢ



Vần

(tiếp theo)





iêu yêu ươu



cánh **diêu**
diêu
iêu



yêu thương
yêu
yêu

iê — u → iêu

yê — u → yêu



con **hươu**
hươu
ươu

ươ — u → ươu



siêu thị



bỏ phiếu



yểu điệu

iêu yêu ươu



ốc bươu



iêu yêu ươu
con hươu yểu điệu



Hộp điều ước



Kiều giúp mẹ dọn nồi niêu và đồ dùng trong bếp.
Kiều tìm thấy cái hộp vẽ hình con hươu.

- Mẹ ơi, con tìm được hộp điều ước!
- Con yêu, thế con ước gì chưa?
- Con không ước nhiều. Con chỉ ước một điều...

Mẹ mỉm cười lắng nghe.

- Con ước được mẹ ôm!

Và điều ước của Kiều đã trở thành sự thật.



Bé Kiều ước điều gì?



Bạn thể hiện tình yêu mẹ như thế nào?



h**o**a sĩ
h**o**a
o**a**

o — a → oa



m**u**a x**o**è
x**o**è
o**e**

o — e → oe



h**o**a l**o**a k**è**n



l**à**p l**o**è



x**e** c**u**u h**o**ả



ch**í**ch ch**o**è



oa oe



oa oe h**o**a sĩ m**u**a x**o**è



Tô màu cho đúng

Khi em vẽ tranh, nhớ tô màu cho đúng!

Bụng con chích choè lửa tô màu đỏ pha cam.

Nắng thì vàng hoe. Hoa cúc vàng tươi. Hoa hoè vàng nhạt.

Màu xanh lơ cho bầu trời. Màu xanh thẫm cho biển cả. Màu xanh lá cho những tán cây đang toả bóng.



Khi vẽ tranh, em cần chú ý điều gì?



Đố bạn

Hoa gì cần tô màu đỏ?

uê uy uya



hoa **huê**
huê
uê

u — ê → uê



huy hiệu
huy
uy

u — y → uy



đêm **khuya**
khuya
uya

u — ya → uya



Khuê Văn Các



thủy thủ



khuy áo



phéc mớ tuya



uê uy uya



uê uy uya hoa huê
huy hiệu đêm khuya



Cây vạn tuế



Trước hiên nhà Thủy có một cây vạn tuế rất đẹp. Thân cây to. Lá mọc thành vòng tròn tựa như chim công đang xoè đuôi. Ông nội Thủy quý cây lắm, lúc nào cũng ngắm nghía, chăm chút. Ông đặt bàn trà cạnh cây. Có đêm, ông ngồi lặng lẽ ngắm cây đến tận khuya.



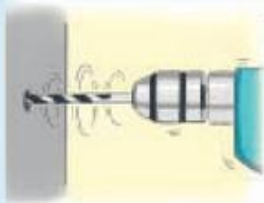
Cây vạn tuế như thế nào?



Đố bạn

Cây gì có rễ buông mình?

oan oat



mũi khoan
khoan
oan



hoạt hình
hoạt
oat

o — a — n → oan

o — a — t → oat

o — a — n → oan

o a n
oan



cây xoan



soát vé



oan oat

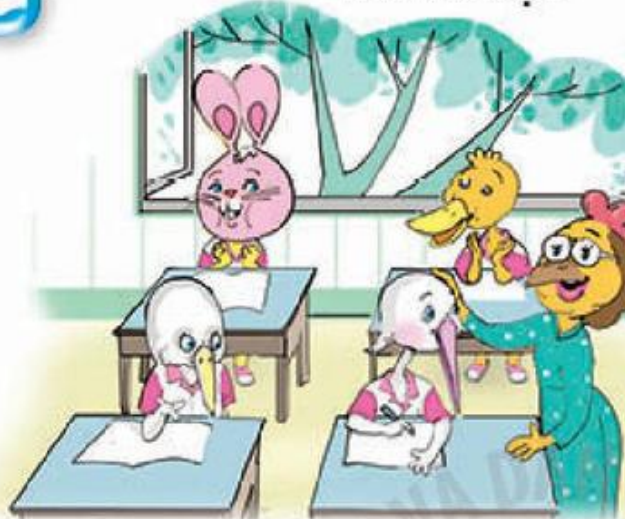


oan oat

mũi khoan hoạt hình



Cò và vạc



Cò và vạc là đôi bạn thân nhưng tính nết hoàn toàn khác nhau.

Cò ngoan ngoãn, chăm chỉ. Học chẳng bao lâu, cò đã đọc bài lưu loát, làm toán rất nhanh. Ai cũng khen.

Còn vạc thì lười biếng, ngủ suốt ngày, chẳng chịu học hành gì. Cứ nghĩ đến làm toán, đọc bài là cậu sợ toát mồ hôi. Ai cũng chê cười.



Phỏng theo Cò và vạc, Tiếng Việt 2, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014



Cò và vạc khác nhau như thế nào?



Bạn đoán xem vạc sẽ thế nào?



c o o a đ n b k y s

Ôn tập



n	iêu		niêu
	yêu	ˊ	...
b	ươu	ˊ	...
t	oa	ˊ	...
x	oe	ˊ	...
th	uê	ˊ	...
nh	uy	ˊ	...
kh	uya	ˊ	...
h	oan	ˊ	...
th	oat	ˊ	...



vải thiều toa tàu hoan hô già yếu tròn xoe



vải thiều hoan hô



Thăm bảo tàng

Hôm nay, cô giáo đưa Loan và các bạn đi thăm Bảo tàng Hồ Chí Minh. Nơi đây trưng bày nhiều hiện vật quý về cuộc đời Bác Hồ. Cô hướng dẫn viên giới thiệu từng thứ. Loan chăm chú ngắm nghía. Trên đường về, cô giáo còn đọc bài thơ *Cảnh khuya* của Bác Hồ cho cả lớp nghe. Buổi tham quan giúp Loan và các bạn hiểu thêm về Bác Hồ và càng kính yêu Bác.



Cô giáo đưa Loan và các bạn đi đâu?



Cô hướng dẫn viên giới thiệu từng hiện vật. Các bạn chăm chú lắng nghe.



Việc tốt của Nam

Xem tranh, kể thành câu chuyện.



Bà cụ xách hai túi đồ như thế nào?



Nam nói gì với bà cụ?



Sau đó, Nam làm gì?



Câu chuyện kết thúc như thế nào?

Nam cảm thấy thế nào?

oăn oắt



tóc xoăn
xoăn
oăn



chỗ ngoặt
ngoặt
oắt

o — ă — n → oăn o — ă — t → oắt



băn khoăn



loắt choắt



khoẻ khoăn



nhọn hoắt



oăn oắt



oăn oắt

tóc xoăn loắt choắt



Sáng kiến của bé

Con mèo của bé bẩn quá. Nó hay thoăn thoắt trèo lên cây rồi lại lăn xuống đất. Cát bám vào khiến lông mèo xoắn tít lên. Nhưng mèo không muốn tắm. Bé gọi vào tắm là mèo chạy ngoắt đi. Bé nghĩ ra một cách. Bé đặt con chuột bằng nhựa vào chậu nước. Mèo nhảy ùm vào chậu nước. Mèo nhảy ra. A, hay quá! Mèo sạch rồi!



Bé làm cách nào để mèo nhảy vào chậu nước?



Bạn hãy nói một câu khen bé.



nh^oén cười
nh^oén
oen



đực khoét
khoét
oet

o — e — n → oen o — e — t → oet



loè loẹt



xoèn xoẹt



nh^oè nh^oẹt



oen oet



oen oet nh^oén cười loè loẹt



Bận việc



Bé Bi lúc nào cũng có việc.

Xoạt! Xoạt! Bi xé giấy để làm tranh xé dán.

Xoèn xoẹt! Xoèn xoẹt! Bi chơi trò cửa gỗ.

Nhoen nhoét! Nhoen nhoét! Bi đổ nước vào khay, nhồi bột làm bánh.

Leng keng! Leng keng! Bi rung rung cái chuông.

Hì hục! Hì hục! Bi khoét một cái lỗ ở vườn để trồng cây.

Bi bận việc cả ngày, miệng luôn cười toe toét.



Bi làm những việc gì?



Ở nhà, bạn hay chơi gì?

uân uât



tuần lộc
tuần
uân



luật sư
luật
uât

u — â — n → uân

u — â — t → uât



mùa xuân



xuất phát



hoà thuận



tường thuật



uân uât



uân uât tuần lộc luật sư



Chim non chào đời

Sáo mẹ nằm trong tổ khuất sau vòm cây, ấp trứng đã hai tuần liền. Sáo mẹ đang chờ đợi.

– Chị sáo ơi, đến lúc chưa? – Ai đó hỏi.

Sáo mẹ hát:

– Mùa xuân đã tới, các con tôi sắp ra đời. Các con ơi! Các con ơi! Đến lúc rồi! Đến lúc rồi!

Kìa, mặt trời đã xuất hiện. Thật kì diệu, những chú chim non chào đời.



Sáo mẹ đang làm gì?



Bạn đoán xem: Khi sáo con ra đời, sáo mẹ cảm thấy như thế nào?

uyn uyt



màn **tuyn**
tuyn
uyn



xe **buýt**
buýt
uyt

u — y — n → uyn

u — y — t → uyt



suýt



huýt sáo



dầu luyt



xuýt xoa



uyn uyt



uyn uyt

màn tuyn xe buýt



Giờ ngủ

– Tuýt tuýt, đã đến giờ đi ngủ!

Bác nông dân huýt còi giục các bạn trong trang trại.

– Ut ít, ut ít. – Lợn trả lời.

– Âm ồ, âm ồ. – Bò trả lời.

– Cạc cạc, cạc cạc. – Vịt trả lời.

– Gâu gâu, gâu gâu. – Chó trả lời.

– Suyt, đi ngủ thôi!

Bác nông dân rửa sạch bàn tay đầy dầu lυν máy kéo, chui vào màn tyn.

Đã đến giờ đi ngủ rồi!



Bác nông dân làm gì?



Vì sao chúng ta phải đi ngủ đúng giờ?



A chầu A

Ôn tập



o	ă	n
oăn		

o	ă	t
oăt		



x	oăn	.	xoăn
ng	oăt	.	...
h	oen	.	...
kh	oet	.	...
ch	uăn	?	...
th	uăt	.	...
l	uyn	.	...
s	uyt	.	...



hoen rĩ

xoăn thùng

tuần tra

sản xuất

quần quýt



hoen rĩ sản xuất



Làm việc

Bố làm việc thoăn thoắt
Xoèn xoẹt! Máy cưa rung
Bé muốn làm việc cùng
Khuân đồ ra hăm hở.

Bé sửa sang chăm chút
Cho xe, máy đồ chơi
Bố nhìn bé mỉm cười:
– Bố con mình chăm chỉ!

Trí Hoàng

Đây, máy cày đã mở
Thêm luyên cho trơn nào
Xe cảnh sát chạy vào
Chốc chốc còi lại huýt.



Bố và bé là những người như thế nào?



Bố nhìn bé mỉm cười:

– Bố con mình chăm chỉ!



Chiếc bánh rán ngốc nghếch

1. Nghe kể chuyện.
2. Xem tranh, kể lại từng đoạn câu chuyện.



Bánh rán đã làm gì?



Nghe sói nịnh, bánh rán đã làm gì ngốc nghếch?



Sói đã làm gì với bánh rán?



Câu chuyện kết thúc như thế nào?

Bánh rán là nhân vật như thế nào?

3. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

uyên uyết



kể **chuyên**
chuyện
uyên



trăng **khuyết**
khuyết
uyết

u — yê — n → **uyên** u — yê — t → **uyết**



bóng chuyền



băng tuyết



vành khuyên



duyet binh



uyên uyết



uyên uyết
kể chuyện băng tuyết



Đố trăng



- An ơi, tớ đố cậu: Hôm nào trăng tròn nhất?
 - Hôm rằm.
 - Những hôm đó, trăng giống như cái gì?
 - Trăng giống cái mâm vàng, giống quả bóng.
-
- Thế Na có biết, những hôm trăng khuyết, trăng giống cái gì không?
 - Trăng giống con thuyền.
 - Chỉ thế thôi sao?
 - Trăng còn giống lưỡi liềm, giống quả chuối vàng tươi.



Những hôm trăng khuyết, trăng giống cái gì?



Đố bạn

Hôm nào trăng sáng nhất?

oam oăm oap



ngo**oam** hàng
ngo**oam**
oam



sâu ho**oăm**
ho**oăm**
oăm

o — a — m → **oam**

o — ă — m → **oăm**



ì o**ap**
o**ap**
o**ap**

o — a — p → **oap**



xồm xoàm



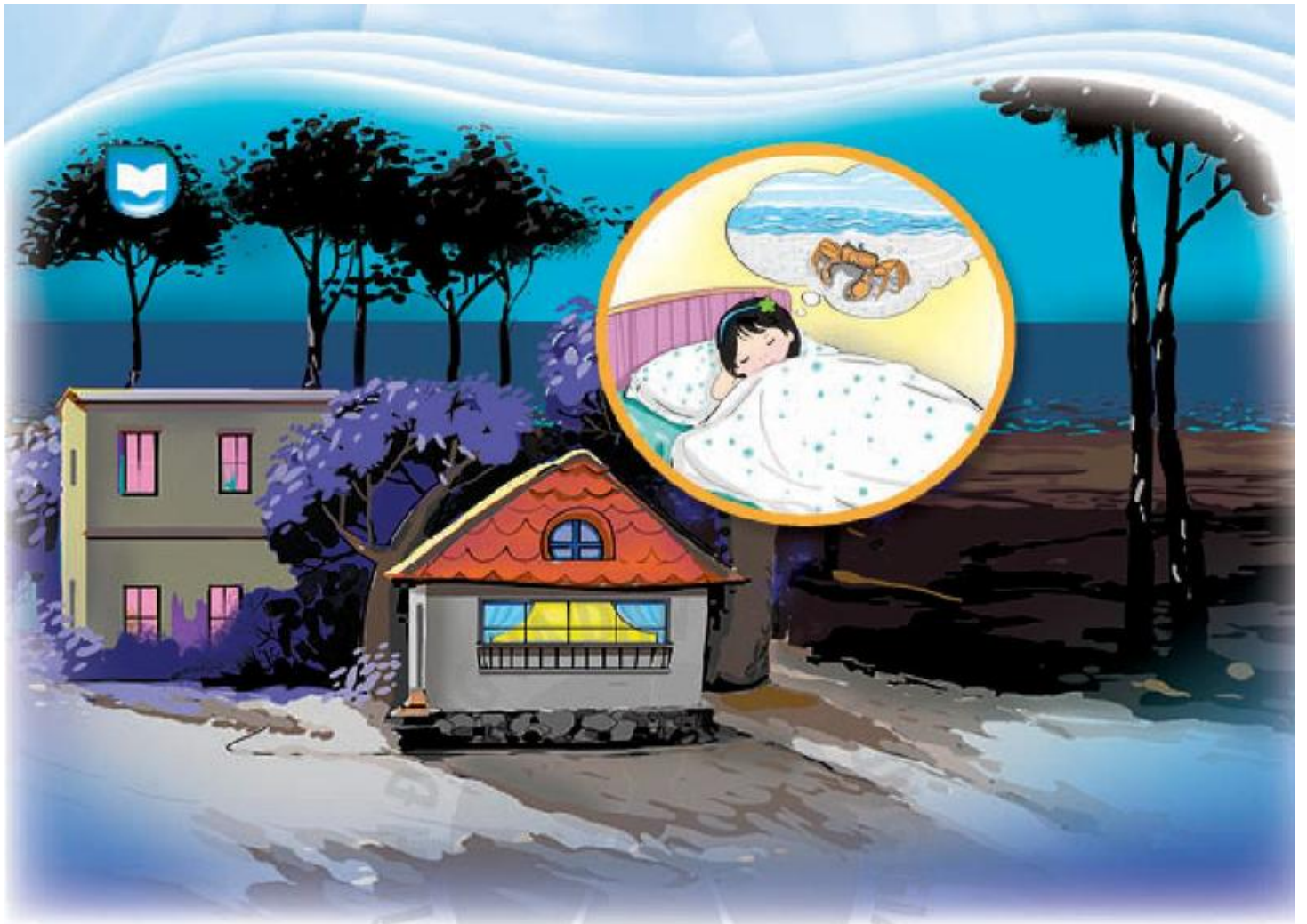
mũi khoằm



oam oăm



oam oăm oap sâu hoăm
xồm xoàm ì oap



Sóng biển

Nhà Na ở gần biển. Đêm nào Na cũng nghe sóng biển vỗ oàm oạp vào vách đá. Sóng như đang kể chuyện cho Na nghe. Sóng kể chuyện về chú dĩa tràng tinh nghịch. Sóng kể chuyện về bà phù thủy có cái mũi khoằm. Rồi sóng cứ vỗ mãi, ru Na vào giấc ngủ. Na yêu sóng lắm.



Sóng kể chuyện gì cho Na nghe?



Đố bạn

Trong bài có một từ tả sóng. Bạn biết thêm từ nào nữa?

oang oac



hoàng tử
hoàng
oang



xoạc chân
xoạc
oac

o — a — ng → oang o — a — c → oac



bóng loáng



áo khoác



hoàng hôn



nứt toác



oang oac



oang oac

hoàng tử xoạc chân



Cục tác

- Chị gà ơi, mới sáng sao chị kêu toang toác ầm ĩ thế?
- Vì tôi nhìn thấy một lão mèo hoang. Trông lão ấy rất dữ tợn. Tôi sợ quá!
- Đừng sợ, chị gà nhé! Mèo hoang cũng là bạn. Mèo không có nhà như chúng ta.
- Cục tác, cục tác!
- Chị gà hiểu rồi. Tiếng kêu của chị dịu dàng hẳn đi.



Vì sao chị gà kêu toang toác?



Bạn đã từng gặp ai đáng thương?

oăng oắc



con hoăng
hoăng
oăng



ngoặc tay
ngoặc
oắc

o – ă – ng → oăng

o – ă – c → oắc



loăng ngoăng



dấu ngoặc



nói liền thoắng



oăng oắc



oăng oắc

con hoăng ngoặc tay



Chuyện của sâu nhỏ



Sâu nhỏ buồn bã nói:

– Mẹ ơi, bạn giun đất cứ bảo con ngắn quá!

Sâu mẹ ngoắc tay, gọi sâu nhỏ tới gần.

– Nằm nối vào với mẹ nào! Con nhìn xem, giờ thì chúng ta dài ngoẵng.

Sâu nhỏ thích chí, liến thoắng:

– Bạn giun đất ơi, tới mà xem. Tổ không ngắn đâu, tổ dài ngoẵng nhé!



Sâu nhỏ buồn bã vì điều gì?



Đố bạn

Sâu nhỏ sẽ nói gì với mẹ?



À À chầu Âu



u	yê	n
uyên		

u	yê	t
uyêt		



kh	uyên	?	khuyến
t	uyêt	.	...
ng	oam	.	...
h	oăm	^	...
	oap	.	...
ch	oang	^	...
t	oac	^	...
h	oăng	~	...
h	oắc	.	...



vòng xuyên

áo choàng

đàn nguyệt

kim tuyến

chim hoàng anh

khoác vai



đàn nguyệt áo choàng



Cò và cáo



Cáo đã khoác lác lại còn keo kiệt. Một hôm, cáo mời cò tới dự bữa tối. Cáo nấu cháo loãng, đổ ra đĩa mời cò. Cò chẳng ăn được. Cáo thì húp xoàm xoạp. Đã thế, cáo còn huyền thuyên đủ chuyện. Cò giận lắm. Cò quyết dạy cáo một bài học. Hôm sau, cò mời cáo tới ăn tối. Cò bỏ thức ăn vào một cái lọ. Cổ lọ hẹp. Cáo không ăn được. Cáo xấu hổ, cúp đuôi chuồn thẳng.

Theo Ngụ ngôn Ê-dốp



Cò đã làm gì để dạy cáo một bài học?



Cáo không ăn được, xấu hổ, cúp đuôi chuồn thẳng.



Quạ và công

1. Nghe kể chuyện.
2. Xem tranh, kể lại từng đoạn câu chuyện.



Vì sao quạ và công bàn nhau vẽ bộ lông?



Đầu tiên quạ vẽ cho công bộ lông như thế nào?



Vì sao công đổ hết mực đen lên người quạ?



Từ đó, bộ lông của quạ và công khác nhau thế nào?

Quạ có gì đáng chê?

3. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

oanh oach



doanh trại
doanh
oanh



thu hoạch
hoạch
oach

o - a - nh → oanh

o - a - ch → oach



đi loanh quanh



mới toanh



kế hoạch nhỏ



oanh oach



oanh oach

doanh trại thu hoạch



Tiếng chim

Chim oanh lãnh lót
Tiếng hót bay xa
Chèo bẻo đầu nhà
Cãi nhau choanh choách.

Vẹt ta rất oách
Diện áo bảnh bao
Một anh chào mào
Nép trong lá biếc.

Sáo nâu, gõ kiến
Ríu rít ghé qua
Chim sâu thật thà
Ngồi im nghe hát.

Lúa đồng bát ngát
Hương bay ngọt ngào
Đàn chim lao xao
Rủ nhau sà xuống.

Quỳnh Nga



Trong bài có những từ nào tả tiếng chim?



Bạn biết thêm những từ nào tả tiếng chim?

uynh uych



đèn **huỳnh** quang
huỳnh
uynh

u - y - nh → uynh



ngã **huych**
huych
uych

u - y - ch → uych



phụ **huynh**



huych tay



chạy **huỳnh** **huych**



uynh uych



uynh uych
phụ huỳnh ngã huych



Chơi với em

Mẹ mới sinh em bé. Tổ muốn chơi với em. Tổ chạy huỳnh huych nhưng em không chạy cùng. Tổ làm tiếng tàu chạy xình xịch nhưng em không nói cùng. Tổ hát vang nhưng em không hát cùng. Tổ nhảy tung tung nhưng em không nhảy cùng. Tổ cười với em. Em cười lại với tổ. A, em cười lại. Em thích trò chơi này. Tổ cũng thế. Tổ thích trò chơi này.



Hai anh em cùng làm gì với nhau?



Bạn thường cùng làm gì với anh, chị, em của mình?

oai oay uây



kh**oai** lang

kh**oai**

oai



x**oáy** nước

x**oáy**

oay

o - a - i → oai

o - a - y → oay



kh**uấy** bột

kh**uấy**

uây

u - â - y → uây



quả **xoài**



lốc **xoáy**



điện **thoại**



ngoe **nguẩy**



oai oay uây



oai oay uây khoai lang
xoáy nước khuấy bột



Học làm bánh



Hoài muốn làm bánh rán mà chẳng biết bắt đầu thế nào.
Mẹ hướng dẫn:

– Con cho trứng và đường vào bột, sau đó cho nước. Rồi con khuấy đều lên. Trộn bột xong, con nặn và rán.

Hoài loay hoay khuấy bột. Bột suýt văng ra ngoài. Thấy vậy, mẹ khuyến khích Hoài:

– Con sắp làm được món bánh rán rồi đấy.

Cuối cùng, những chiếc bánh rán đầu tiên của Hoài đã chín. Bánh ngon tuyệt. Hoài sẽ học làm nhiều loại bánh nữa.



Hoài muốn làm gì?



Bạn muốn làm những loại bánh nào?

oong ooc ư uênh uêch uâng uyp



cái x**oong**
x**oong**
o**ong**

oo — ng → oong



h**ư** vùi
h**ư**
u**ơ**

u — ơ → ư



quần s**oóc**



h**ư** m**ũ**



tuýp th**uố**c



oong ooc ư uênh uêch uâng uyp



oong ư uâng
cái xoong hươ vùi



Trên con tàu



Bố và Bin bước lên boong tàu. Cún lẻo đẻo theo sau, hết như rở moóc. Bin ngoái lại, hươ tay chào bà. Chưa đi xa, Bin đã bằng khuôn nhớ.

Bước xuống khoang tàu, Bin thấy căn phòng tuềnh toàng nhưng sạch sẽ. Cún lấy chân nguệch ngoạc trên sàn tàu, giống như Bin tập viết. Cún dụi mõm vào chân Bin. Bin bâng quơ nghĩ: Lớn lên, Bin sẽ làm thuyền trưởng. Bin sẽ cho cún làm thủy thủ.



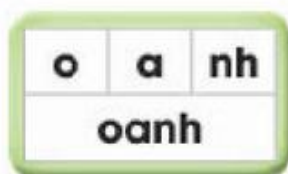
Khi lớn lên, Bin muốn làm gì?



Khi lớn lên, bạn muốn làm gì?



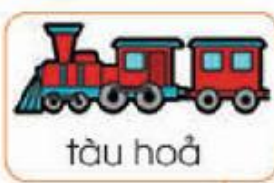
B C Cao Bằng



t	oanh		toanh
x	oach	.	...
h	uynh	^	...
h	uych	.	...
ch	oai	~	...
x	oay	/	...
kh	uây	/	...
c	oong		...
th	uơ	?	...
kh	uàng		...



Xếp đồ chơi vào giỏ:



gấu bông thuyền giấy



Dặn em

Không chạy huỳnh huých
Kéo ngã bây giờ!
Không viết nguệch ngoạc
Phải nắn nót cơ!

Đi học đúng giờ
Loanh quanh sẽ trễ!
Tay chân sạch sẽ,
Rác không vứt bừa.

Đến giờ ngủ trưa
Không loay hoay nhé!
Đừng ngọ nguậy thế
Nghe cô giảng bài!

Anh dặn bé hoài
Bé luôn ghi nhớ.

Ngân Quỳnh



Anh dặn bé không được làm gì
trong giờ ngủ trưa?



Đi học đúng giờ
Loanh quanh sẽ trễ!



Dê con bị bướu đầu

Xem tranh, kể thành câu chuyện.



Ba bạn đang làm gì?



Chuyện gì xảy ra với dê con?



Vì sao ba bạn cảm thấy
lo lắng?

Ba bạn cảm thấy thế nào?



Các bạn phát hiện ra
điều gì bất ngờ?

Luyện tập tổng hợp





CHỦ ĐIỂM

EM ĐÃ LỚN

TUẦN 23



Bé vào lớp Một

Đồng hồ báo thức
Reng reng kêu vang
Bé đã sẵn sàng
Mặc quần mặc áo.

Vui nhảy chân sáo
Hát cùng chú mèo
Năng cũng cười theo
Ứng hồng đôi má.

Hôm nay vui quá
Bé được đến trường
Thầy cô yêu thương
Bạn bè quý mến.

Như cơn gió đến
Niềm vui theo cùng
Ai cũng chào mừng
Bé vào lớp Một!

Theo Hồ Diệp



T: nhảy chân sáo



1. Tìm từ có tiếng **vui**.

2. Hành động nào cho thấy bạn nhỏ rất vui?



Vì sao ở trường bạn cảm thấy vui?



Hoàn thành câu trả lời:

– Ngày đầu tiên đi học em cảm thấy thế nào?

– Em cảm thấy .





1. Nhìn – viết: bài *Bé* vào *lớp Một* (khổ thơ đầu).

2. Chọn **c** hay **k**?



thổi ền



ầu trượt

3. Chọn **an** hay **at**?



Bé gảy đ .



Bé đ giải cao.



Bé Mai



1. Bé Mai loay hoay tìm cách để làm người lớn. Bé đi giày của mẹ, buộc tóc theo kiểu của cô. Bé còn đeo đồng hồ tay nữa. Nhưng mọi người chỉ nhìn bé rồi cười.

2. Một lần, bé quét nhà như mẹ. Mẹ ngạc nhiên:

– Ô, con gái của mẹ đã thành người lớn rồi sao?

3. Khi bé Mai rửa bát thì cả bố mẹ đều lấy làm lạ. Bố nói:

– Lạ thật! Bé Mai đã thành người lớn từ lúc nào!

Theo Tiếng Việt 2 - tập một, NXB Giáo dục, 1998

T: loay hoay ngạc nhiên



1. Những từ ngữ nào chỉ việc làm?

nhặt rau

tưới hoa

đồng hồ

nấu cơm



2. Những việc làm nào khiến Mai được xem là người lớn?



Bạn đã làm gì để được xem là người lớn?



Viết một câu về việc nhà em đã làm.

M: Em rửa bát.



D D Diên Châu Bình Định



Năm người bạn

Mắt, tai, mũi, lưỡi và đôi tay là năm người bạn giúp ta nhận biết thế giới.

Mắt giúp ta ngắm mây bay bổng bồng bềnh trên trời cao.



Tai giúp ta nghe được lời yêu thương của bố mẹ mỗi ngày.

Lưỡi giúp ta nếm được vị ngọt lịm của từng miếng kem tan trong miệng.



Mũi giúp ta ngửi được hương hoa thơm ngát trong vườn.

Đôi tay giúp ta nhận ra bộ lông mềm mại của mèo con đáng yêu.





1. Kể tên năm người bạn giúp em nhận biết thế giới.

2. Em có thể nhìn thấy những gì?

mặt trời

bông hoa

ngọn núi

tiếng đàn

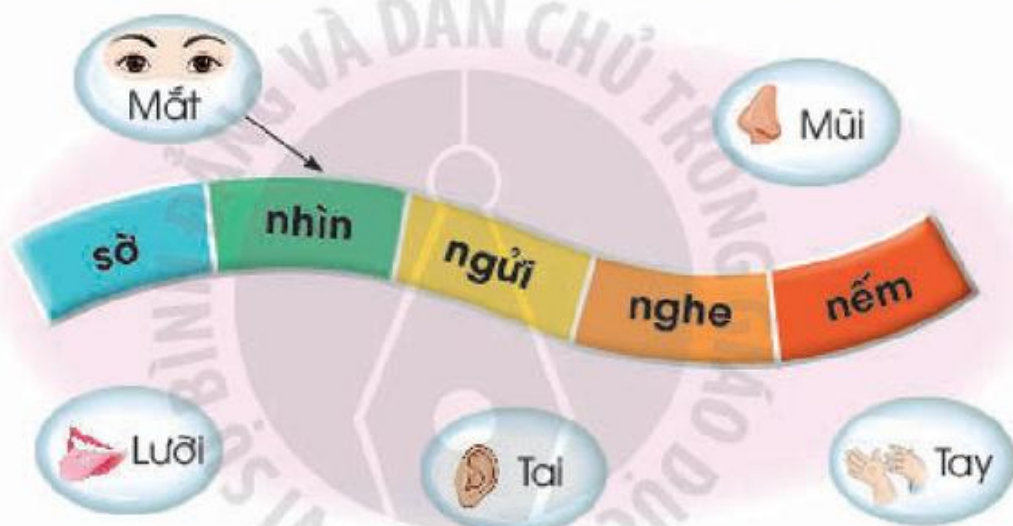


Nói (theo mẫu):

M:

Mắt

để nhìn



Hoàn thành câu (theo mẫu):

M: Gà gáy ò ó o.



Gà gáy ò ó o.

Trống đánh .



Đồng hồ kêu .

Bé cười .





1. Nghe – viết: bài *Năm người bạn* (từ “Mắt giúp ta ngắm” đến “bố mẹ mỗi ngày”).

2. Chọn **g** hay **gh**?



ẹ biển



đĩa ồm

3. Chọn a hoặc b:

a. **n** hay **l**?



hoa an



quạt an

b. Dấu **◌** hay **◌** trên những chữ in nghiêng?



Củi khô cháy lép bếp.



Bé đi men theo *củi*.



Em tìm đọc một bài trong sách kỹ năng sống dành cho học sinh tiểu học.



Kiến con đi xe buýt

1. Nghe kể chuyện.
2. Xem tranh, kể lại từng đoạn câu chuyện.



Khi kiến con lên xe buýt,
xe còn mấy chỗ ngồi?



Bác gấu nói gì khi được
các bạn nhường chỗ?



Kiến con đã làm gì?



Kết thúc câu chuyện có
gì bất ngờ?

Kiến con có gì đáng yêu?

3. Kể lại toàn bộ câu chuyện.



Ai có tài?

1. Một sáng đẹp trời, Miu Miu thấy một chú bướm bay nhẹ nhàng trong nắng. Nó tấm tắc:

– Tài thật! Ước gì mình biết bay như bướm.



2. Trên cây có một bầy chim hót ríu rít. Miu Miu lại ao ước:

– Giá mà mình hót hay được như chim.



3. Sau đó, Miu Miu nằm một mình. Nó than thở:

– Mình chẳng có tài năng gì cả.

4. Đến tối, Miu Miu phát hiện ra một con chuột cả gan vào bếp trộm thức ăn. Nó thu mình, phóng tới vỗ gọn con chuột. “Chít! Chít!”. Tên trộm kêu to làm cả nhà tỉnh giấc.



Cô chủ xuyết xoa:

– Miu Miu tài quá!

Miu Miu khoái chí rung râu. Hoá ra nó cũng có tài:
tài bắt chuột.

Theo Nguyễn Thái Hải

T: tầm tắc xuyết xoa



1. Kể tên những con vật có trong bài.
2. Vì sao Miu Miu cho rằng mình không có tài?
3. Miu Miu nhận ra mình có tài gì?



Viết câu trả lời:

Bạn có tài gì?

M: Mình chạy rất nhanh.





1. Nhìn – viết: bài *AI có tài?* (từ “Đến tối” đến “vỗ gọn con chuột”).

2. Chọn **ng** hay **nh**?



ỉ mát



ọc trai

3. Chọn **ang** hay **ac**?



Trời chiều chạng v .



V đi kiếm ăn.



Cánh cam lạc mẹ

Cánh cam đi lạc mẹ
Gió xô vào vườn hoang
Giữa bao nhiêu gai góc
Lũ ve sầu kêu ran.

Bọ dừa dừng nấu cơm
Cào cào ngưng giã gạo
Xén tóc thôi cắt áo
Đều bảo nhau đi tìm.

Khu vườn hoang lặng im
Bỗng râm ran khắp lối
Có điều ai cũng nói:
– Cánh cam về nhà tôi.

Theo Ngân Vịnh

T: gai góc râm ran



1. Tìm tiếng có vần **ang**.



2. Đọc khổ thơ cho thấy ai cũng đi tìm mẹ giúp cánh cam.

3. Tất cả mọi người đều nói gì với cánh cam?



Đóng vai bạn nhỏ bị lạc, trả lời chú công an.



Ồ Ồ hang Ổn



Răng xinh đi đâu?

- Sao dạo này con không hay cười?
- Vì răng của con rụng rồi. Con cười xấu lắm!

Mẹ bảo:

– Không đâu, nụ cười của con vẫn rất đáng yêu. Từ năm đến bảy tuổi, các con bắt đầu thay răng. Răng mọc lần đầu gọi là răng sữa. Khi răng sữa rụng, răng mới chắc khỏe hơn sẽ mọc lên. Răng mọc lần thứ hai này gọi là răng vĩnh viễn. Thay răng là con đã lớn hơn rồi đấy. Con hãy cười lên nhé!

T: răng cửa răng sữa răng vĩnh viễn



- 1.** Các bạn nhỏ thường thay răng lúc mấy tuổi?
- 2.** Răng sữa là răng thế nào?
 - a. Răng mọc lần đầu ở trẻ em.
 - b. Răng mọc cuối cùng ở người lớn.

3. Thi tìm các từ có tiếng **răng**.

M: răng cửa, niềng răng



Bạn làm gì để chăm sóc, bảo vệ răng?





1. Nghe – viết: bài *Răng xinh đi đâu?* (từ “Răng mọc lần đầu” đến “răng mới chắc khoẻ hơn sẽ mọc lên”).

2. Chọn **d** hay **gi**?



Sóc ăn hạt ẻ.



Bé giặt ẻ lau.

3. Chọn **anh** hay **ach**?



cửa hàng b hoá



hộp b



Em tìm đọc một bài đồng dao.



Heo con nói dối

1. Nghe kể chuyện.
2. Xem tranh, kể lại từng đoạn câu chuyện.



Heo con đã làm gì?



Khi thấy thiếu một quả trứng, heo bà nói gì?



Nghe heo bà nói, heo con thế nào?



Heo bà khen heo con điều gì?

Theo em, heo con sẽ nói gì với heo bà?

3. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

Mặt trăng tìm bạn



Mặt trăng rất buồn. Mặt trăng muốn tìm bạn. Nhưng mọi người đã đi ngủ hết. Mặt trăng bật khóc.

– Giá mà mình có thể tìm được một người bạn. – Mặt trăng thì thầm.

– Cậu sẽ tìm được bạn nhanh thôi. – Một âm thanh vang lên.

– Nhanh ư? Ai nói đó? – Mặt trăng hỏi.

– Tổ là cú. – Một bạn cú lên tiếng. – Tổ sẽ làm bạn với cậu. Vì tổ luôn luôn thức cả đêm.

Mặt trăng rất vui. Cú cũng rất vui. Hai bạn cùng cười.

Theo Giấy-sơn Uyn-bơn

T: thì thầm giá mà



1. Câu nào cho thấy mặt trăng mong ước có một người bạn?

2. Khi có bạn, mặt trăng cảm thấy thế nào?



Đóng vai mặt trăng và cú chào hỏi nhau.



Hoàn thành câu giới thiệu bạn thân của em.

– Bạn thân của em là .

– Em và bạn thường cùng nhau .





1. Nhìn – viết:

Mặt trăng muốn tìm bạn. Mọi người đã đi ngủ hết.
Mặt trăng bật khóc. Mặt trăng ước mình tìm được một
người bạn.

2. Chọn c hay k?



cây ảnh



cái im

3. Chọn iên hay iết?



Nước chảy x .



Mẹ nướng thịt x .



Lời chào đi trước

Đi đến nơi nào
Lời chào đi trước
Lời chào dẫn bước
Chẳng sợ lạc nhà.

Lời chào kết bạn
Con đường bớt xa
Lời chào là hoa
Nở từ lòng tốt.



Là cơn gió mát
Buổi sáng đầu ngày
Như một bàn tay
Chân thành cởi mở.

Ai ai cũng có
Chẳng nặng là bao
Bạn ơi đi đâu
Nhớ mang đi nhé.

Nguyễn Hoàng Sơn

T: chân thành cởi mở



1. Bài thơ khuyên chúng ta điều gì?

- a. Luôn biết chào hỏi
- b. Luôn vui vẻ

2. Học thuộc lòng hai khổ thơ đầu.



Nói lời chào của bạn nhỏ phù hợp với mỗi tranh.



Chọn dấu câu nào?

- Chào bạn. Bạn tên là gì ☐
- Mình tên là An. Bạn học lớp nào ☐
- Mình học lớp 1A.



Cy H Hà Giang



Sử dụng nhà vệ sinh



Đến địa điểm mới, em cần biết vị trí của nhà vệ sinh. Khi có nhiều người cùng cần sử dụng, em phải xếp hàng theo trật tự.

Khi sử dụng nhà vệ sinh, em nhớ:

- Không giẫm chân lên bồn cầu.
- Đi vệ sinh xong phải xả nước bồn cầu.
- Bỏ rác đúng nơi quy định.
- Rửa tay sạch sẽ bằng xà phòng sau khi đi vệ sinh.

T: bồn cầu



1. Những biển chỉ dẫn nào cho biết có nhà vệ sinh?



2. Sắp xếp các bức tranh sau theo đúng thứ tự:



3. Các biển chỉ dẫn sau ý nói gì?



Viết lời khuyên phù hợp với một trong hai hình sau:

M: Không giẫm chân lên bồn cầu.





1. Nghe – viết: bài *Lời chào đi trước* (hai khổ thơ đầu).

2. Chọn **g** hay **gh**?



sách vở ọn àng



i bài

3. Chọn a hoặc b:

a. **tr** hay **ch**?



vắt anh



anh bóng

b. **an** hay **ang**?



Lá b ỏ ối.



Em chơi bóng b .



Em tìm đọc lời một bài hát thiếu nhi.



Mặt trăng tìm bạn

1. Xem tranh, kể lại từng đoạn câu chuyện đã đọc.



Vì sao mặt trăng buồn?



Mặt trăng ước điều gì?



Cú nói gì khiến mặt trăng vui?



Sau khi kết bạn, hai bạn thế nào?

Câu chuyện giúp em hiểu ra điều gì?

2. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

CHỦ ĐIỂM

TUẦN 26

GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG



Bàn tay mẹ



Bình yêu nhất là đôi bàn tay mẹ.

Hàng ngày, đôi bàn tay của mẹ phải làm biết bao nhiêu là việc. Đi làm về, mẹ lại đi chợ, nấu cơm. Mẹ còn tắm cho em bé, giặt một chậu quần áo đầy.

Bình yêu lắm đôi bàn tay rám nắng, các ngón tay gầy gầy, xương xương của mẹ. Hai bàn tay ram ráp nhưng Bình rất thích áp má vào hai bàn tay ấy.

Bình muốn trưa nào mẹ cũng được nghỉ, tối nào mẹ cũng đi ngủ sớm. Có hôm, mẹ đi làm về, thấy Bình đang đun ấm nước. Mẹ ôm Bình vào lòng, âu yếm nói:

– Con gái mẹ ngoan quá!

Theo Nguyễn Thị Xuyên

T: rám nắng ram ráp



1. Đôi bàn tay mẹ đã làm những việc gì?

2. Bình mong muốn điều gì?



Hỏi – đáp về việc mẹ đã làm cho bạn.

M: – Mẹ đã làm việc gì cho bạn?

– Mẹ chăm sóc khi mình bị ốm.



Chọn dấu câu nào?

Mẹ làm cho tôi nhiều việc ☐ Tôi rất biết ơn mẹ ☐



1. Nhìn – viết: bài *Bàn tay mẹ* (từ “Hàng ngày” đến “nấu cơm”).

2. Chọn **ai** hay **ay**?



Trống choai tập g .

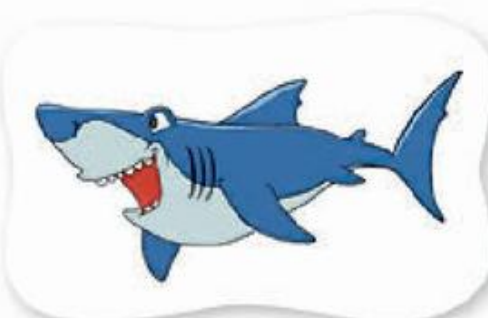


Các bạn g tập đan len.

3. Chọn **âm** hay **âp**?



nảy m .



cá m .



Làm anh

Làm anh khó đấy
Phải đâu chuyện đùa
Với em gái bé
Phải “người lớn” cơ.

Mẹ cho quà bánh
Chia em phần hơn
Có đồ chơi đẹp
Cũng nhường em luôn.

Khi em bé khóc
Anh phải dỗ dành
Nếu em bé ngã
Anh nâng dịu dàng.

Làm anh thật khó
Nhưng mà thật vui
Ai yêu em bé
Thì làm được thôi.

Phan Thị Thanh Nhàn



T: dỗ dành nhường



1. "Người lớn" trong bài có nghĩa gì?

- a. Người có thân hình lớn.
- b. Người biết nhường nhịn em bé.

2. Đọc hai câu thơ phù hợp với nội dung mỗi tranh.

A



B



C



D



3. Học thuộc lòng một khổ thơ mà em thích.



Giới thiệu về anh (chị, em) của em.

M: Anh tớ rất cao. Anh tớ đá bóng giỏi.



T H Hiền Giang



Tiết kiệm nước

Tong... tong... tong... Vòi nước trong nhà tắm đang rò rỉ. Bé cùng bố vừa sửa vòi nước, vừa nghĩ được bốn cách tiết kiệm nước trong nhà.



1. Tắt vòi nước trong khi cọ rửa bát đĩa, xoong nồi.

2. Tắt vòi nước trong khi đánh răng, xát xà phòng rửa tay.



3. Dùng nước rửa rau để tưới cây.

4. Không để vòi hoa sen chảy liên tục quá năm phút trong khi tắm.



T: rò rỉ tiết kiệm vòi hoa sen



1. Tìm tiếng có vần **oong**.



2. Bài đọc trên viết về việc gì?

3. Cần tắt vòi nước những khi nào?



Viết lời khuyên phù hợp với tranh.





1. Nghe – viết: bài *Làm anh* (hai khổ thơ cuối).

2. Chọn **i** hay **y**?



quả b



hoa dã qu

3. Chọn **ac** hay **at**?



Bé đeo vòng b .



Bố căng b làm lều.



Em tìm đọc một bài thơ về gia đình.



Bông hoa cúc trắng

1. Nghe kể chuyện.
2. Xem tranh, kể lại từng đoạn câu chuyện.



Người mẹ bị ốm nói gì với con?



Cụ già nói gì với cô bé?



Vì sao cô bé xé cánh hoa thành nhiều sợi nhỏ?



Câu chuyện kết thúc như thế nào?

Cô bé là người như thế nào?

3. Kể lại toàn bộ câu chuyện.



Món quà sinh nhật tuyệt vời



1. Hôm nay là sinh nhật của bà. Bố Hiền mang về một chiếc khăn rất đẹp. Anh trai Hiền khoe sẽ chụp ảnh tặng bà. Mẹ nấu món sườn hầm mà bà thích nhất.

2. Bé Hiền băn khoăn nói với bà:

– Bà ơi, ai cũng có quà tặng bà, chỉ có cháu không có. Cháu không có tiền mua khăn, cũng không biết nấu ăn và chụp ảnh.

3. Bà âu yếm nhìn Hiền:

– Cháu hãy đến đây ngồi cạnh bà. Đó là món quà tuyệt vời nhất.

Hiền bèn đến ngồi bên, ôm bà và khẽ nói:

– Cháu chúc mừng sinh nhật bà!

Phỏng theo Mỗi ngày một mẩu chuyện hay

T: băn khoăn



1. Mỗi người trong gia đình tặng bà món quà gì?

2. Bé Hiền là cô bé như thế nào?

a. Rất khéo tay

b. Yêu thương bà

3. Em chọn từ nào để điền vào chỗ trống?

Con

Em

Cháu

- ☐ chúc mừng sinh nhật ông!
- ☐ chúc mừng sinh nhật mẹ!
- ☐ chúc mừng sinh nhật anh!



Nói 2 câu về ông (bà) của em.

M: Ông tổ rất hiền. Ông tổ kể chuyện rất hay.





1. Nhìn – viết: bài *Món quà sinh nhật tuyệt vời* (từ “Bà ơi” đến “nấu ăn và chụp ảnh”).

2. Chọn **c** hay **k**?



Bé làm tính ☐ ộng.



Chị khâu ☐ im.

3. Chọn **ướm** hay **ướp**?



☐ thử áo



☐ lạnh thực phẩm



Giúp mẹ thật vui



Bữa cơm ngon quá! Mẹ nấu ăn thật tuyệt vời! Anh em mình đã no bụng rồi. Bây giờ chúng mình cần giúp mẹ dọn dẹp bàn ăn. Anh em mình cần thận làm theo lời mẹ dạy:

- Đầu tiên, gom đồ ăn thừa trên bát, đĩa.
- Sau đó, xếp bát, đĩa cùng loại với nhau. Bát, đĩa đựng đồ ăn thừa xếp trên cùng.
- Tiếp theo, bê bát đĩa ra bồn rửa. Nhớ bê ít một để tránh rơi vỡ.
- Cuối cùng, lau bàn thật sạch sẽ.

T: gom



1. Bài đọc trên viết về cách làm việc gì?

2. Thi kể về đồ dùng nhà bếp.



Nói về cách dọn dẹp bàn ăn.



Đầu tiên ☐



Sau đó ☐



Tiếp theo ☐



Cuối cùng ☐



Viết lời giải câu đố vào vở:

Một đàn cò trắng phau phau
Ăn no tắm mát rủ nhau đi nằm.

Là cái gì?

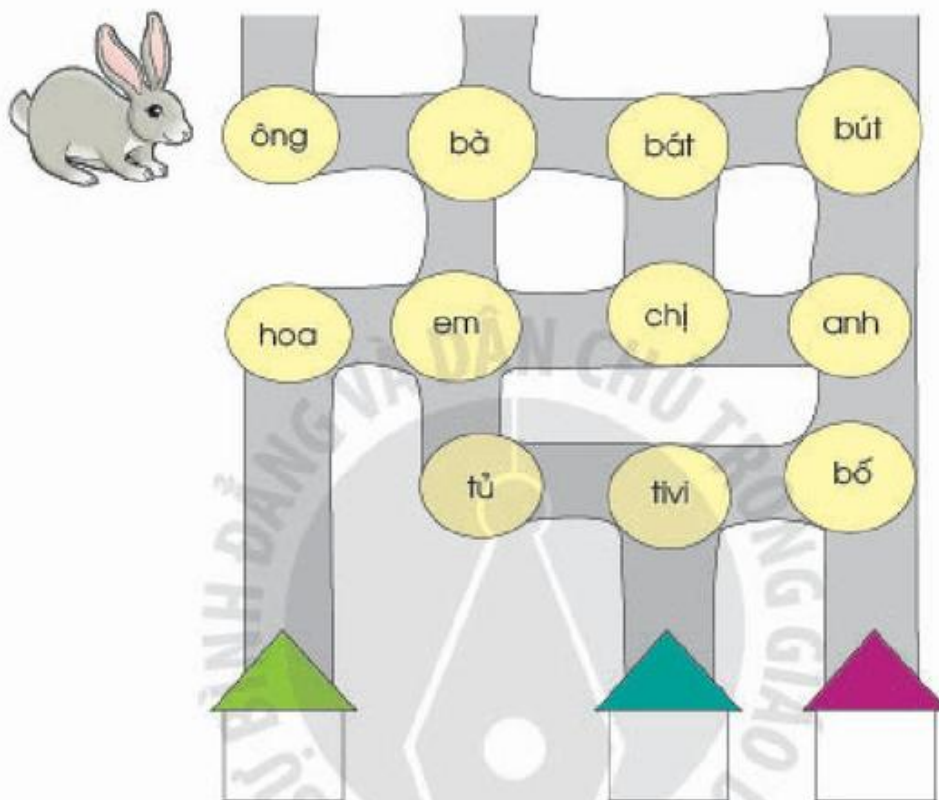


L M Long An Cà Mau



1. Nhà thỏ ở đâu?

Đường về nhà thỏ đi qua những chỗ có từ chỉ người.



2. Xếp các đồ dùng sau vào đúng chỗ.

bát cốc chén đĩa thìa li đũa ca



Xếp các từ sau thành câu và viết vào vở:

Em

sạch sẽ

rửa bát



Em tìm đọc:

- Một câu chuyện về tình cảm gia đình.
- Một số câu đố.



Há miệng chờ sung

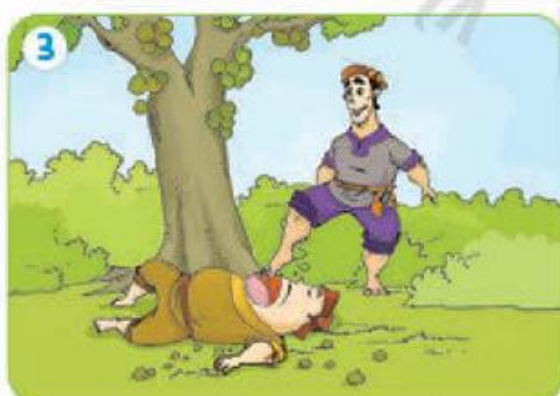
1. Nghe kể chuyện.
2. Xem tranh, kể lại từng đoạn câu chuyện.



Chàng lười chờ đợi điều gì?



Chàng lười nhờ người qua đường giúp việc gì?



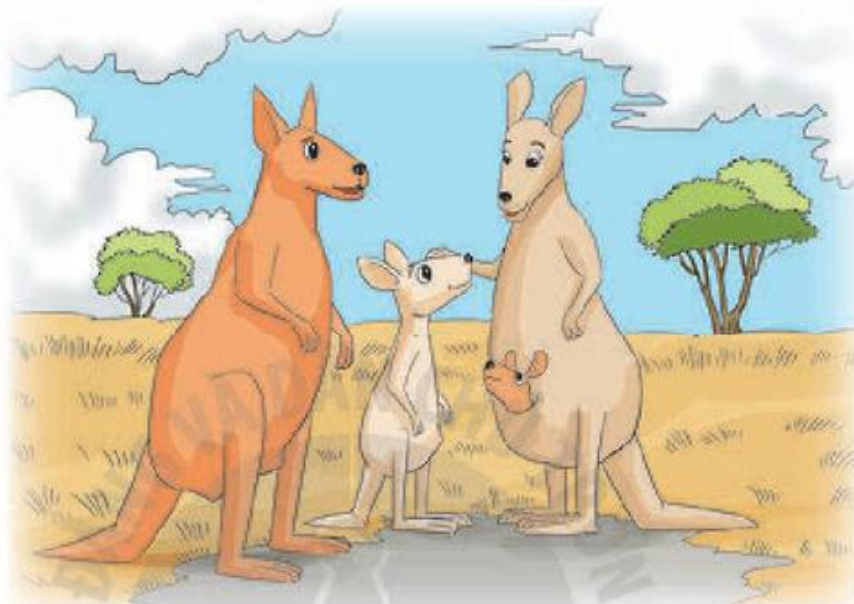
Người qua đường giúp chàng lười thế nào?



Chàng lười nhận xét thế nào về người qua đường?

Câu chuyện chê cười thói xấu nào?

3. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

**Tôi có em rồi!**

Tôi là một chú chuột túi bé con. Cả ngày tôi ở trong cái túi ấm áp của mẹ. Một hôm, bố ôm tôi vào lòng và nói:

- Con sắp có em đấy! Con có thích không?
- Nhưng túi của mẹ chỉ có một chỗ, vậy em bé sẽ ngủ ở đâu hả bố?
- Con đã là anh rồi! Con sẽ nhường chỗ cho em con, đúng không?

Nghe bố nói thế, tôi không thích tí nào. Chẳng lẽ từ nay, tôi sẽ phải nhảy lóc cóc theo mẹ?

Thế rồi em tôi ra đời. Em nhỏ xíu và rất xinh. Cả nhà tôi đều vui mừng. Tôi cũng rất vui. Đi đâu, gặp ai, tôi cũng hớn hở khoe:

- Tôi có em rồi!

Theo Xuân – Hạ – Thu – Đông, 365 ngày kể chuyện



1. Lúc chưa có em, chuột túi ở đâu?

- a. Được bố bế trên tay.
- b. Đi lóc cóc bên mẹ.
- c. Ở trong túi của mẹ.



2. Bố báo tin gì cho chuột túi?

- a. Chuột túi sắp có em.
- b. Chuột túi sẽ có em gái.
- c. Chuột túi sẽ ra khỏi túi của mẹ.

3. Vì sao chuột túi không vui khi biết sắp có em?

- a. Sẽ không được bố mẹ chiều.
- b. Phải nhường túi cho em.
- c. Sẽ phải chăm sóc em.

4. Khi em ra đời, chuột túi cảm thấy thế nào?

- a. Chuột túi rất buồn.
- b. Chuột túi rất chán.
- c. Chuột túi rất vui.

5. Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?



1. Nghe – viết:

Duy có em gái bé. Duy rất yêu em. Có quà bánh ngon, Duy dành cho em phần hơn. Có đồ chơi đẹp, Duy cho em chơi cùng.

2. Xem tranh, viết một câu cho biết hai chị em đang làm gì.





Cô chủ không biết quý tình bạn



1. Có một cô bé nuôi một con gà trống rất đẹp. Một hôm, thấy nhà hàng xóm có con gà mái, cô bèn đổi gà trống lấy gà mái.

2. Gà mái ngày ngày đẻ trứng. Nhưng chỉ được ít ngày, cô bé lại thích con vịt của ông hàng xóm, bèn đổi gà mái lấy vịt.

3. Hôm sau, có người đến chơi mang theo chú chó nhỏ. Cô lại đổi vịt lấy chó con.

Cô chủ kể cho chó con nghe mình đã đổi nhiều bạn như thế nào.

4. Biết vậy, chó con cụp đuôi chui vào gầm giường. Đêm đến, chú cạy cửa trốn đi. Sáng ra, cô bé ngạc nhiên khi chẳng còn người bạn nào bên mình cả.

Theo Ô-xê-ê-va Va-len-ti-na



1. Những con vật nào đã bị cô chủ đem đổi?

2. Vì sao chú chó bỏ trốn?



Viết câu trả lời:

Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?



Giới thiệu về một con vật nuôi.

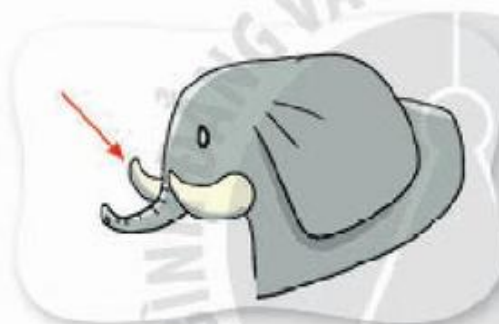




1. Nhìn – viết:

Cún con không muốn sống với người không biết quý trọng tình bạn nên đã trốn đi. Sáng ra, cô bé chẳng còn người bạn nào bên mình cả.

2. Chọn **ng** hay **nh**?



ả voi



đứng iêm

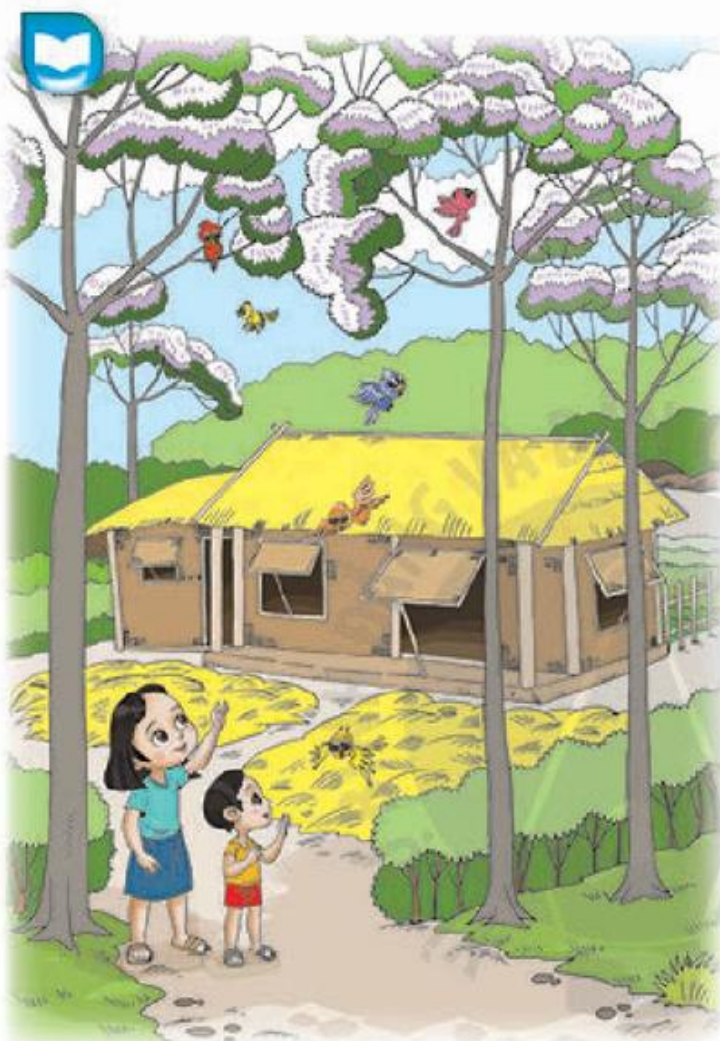
3. Chọn **ương** hay **ước**?



Mẹ đi làm n .



Dùng n tiết kiệm.



Ngôi nhà

(Trích)

Em yêu nhà em
Hàng xoan trước ngõ
Hoa xao xuyến nở
Như mây từng chùm.

Em yêu tiếng chim
Đầu hồi lạnh lốt
Mái vàng thơm phức
Rạ đầy sân phơi.

Em yêu ngôi nhà
Gỗ, tre mộc mạc
Như yêu đất nước
Bốn mùa chim ca.

Tô Hà

T: xao xuyến lạnh lốt mộc mạc rạ



1. Ngôi nhà của bạn nhỏ có những gì?

2. Học thuộc lòng hai khổ thơ mà em thích.



Hỏi – đáp về nhà của bạn (sử dụng các từ: *gì, mấy, ở đâu, thế nào,...*).

M: – Nhà bạn có cây gì?

– Nhà tớ có cây mít.



Viết lại một câu hỏi em đã dùng ở bài tập trên.

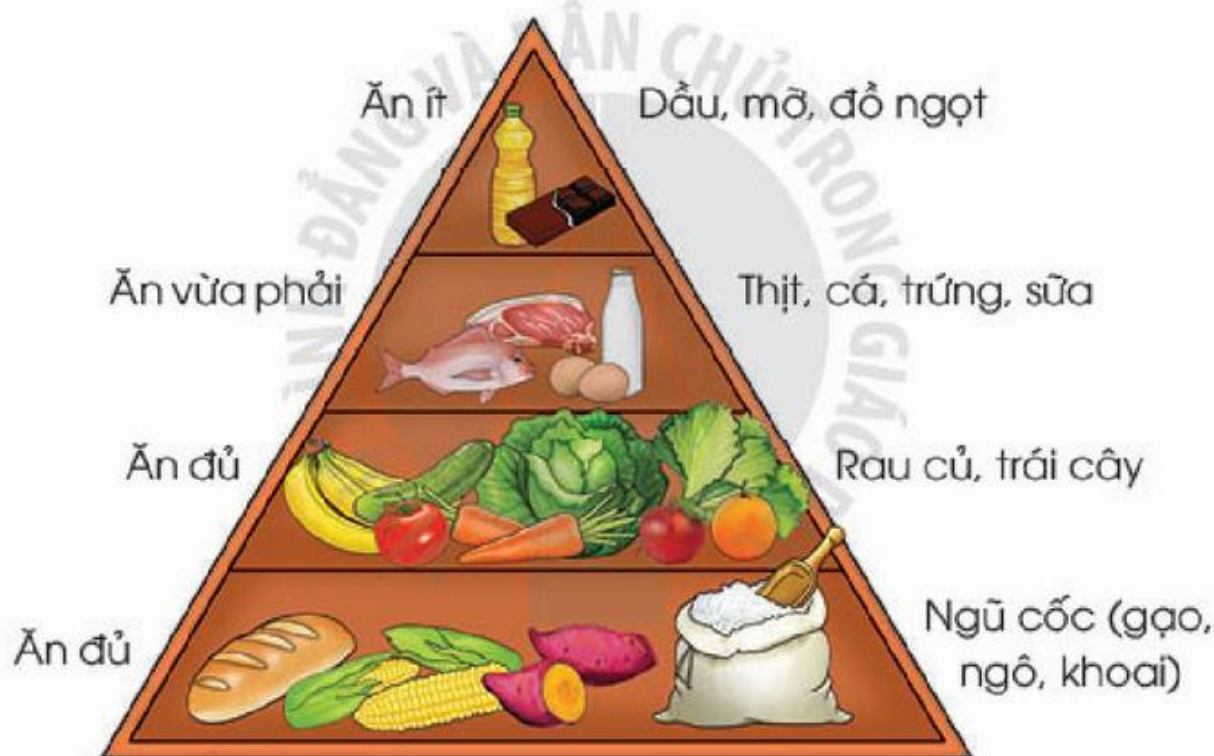


N O Hà Nội O O



Tháp dinh dưỡng

Mẹ mình có rất nhiều bí quyết nấu ăn. Hôm nay, mẹ dạy mình cách chọn đồ ăn theo bốn nhóm thực phẩm.



Ồ! Hoá ra khi chọn đồ ăn, mẹ vừa quan tâm đến sở thích, vừa đảm bảo đủ dinh dưỡng cho cả nhà.

Thật thú vị! Từ mai mình sẽ lên thực đơn cùng mẹ.

T: thực phẩm dinh dưỡng thực đơn



1. Nhóm thực phẩm nào nên ăn ít?

2. Thực phẩm nào thuộc nhóm rau củ?

rau muống

quả bầu

cá chép

bắp cải



Hỏi – đáp về đồ ăn yêu thích.

M: – Bạn thích ăn gì?

– Mình thích ăn thịt gà.



Viết lại một câu trả lời của em ở bài tập trên.



1. Nghe – viết: bài *Ngôi nhà* (hai khổ thơ cuối).

2. Chọn **ao** hay **au**?



con h



củ su h

3. Chọn a hoặc b:

a. **iu** hay **ưu**?



cờ luân l



sai lúc l

b. **r, d** hay **gi**?



Mẹ rán đậu.



Bé ấn giấy.



Mèo bắt án.



Em tìm đọc một bài giới thiệu về con vật.



Cô chủ không biết quý tình bạn

1. Xem tranh, kể lại từng đoạn câu chuyện đã đọc.



Vì sao cô bé đổi gà trống lấy gà mái?



Vì sao cô bé đổi gà mái lấy vịt?



Vì sao cô bé đổi vịt lấy chó con?



Câu chuyện kết thúc như thế nào?

Cô bé có gì đáng chê?

2. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

CHỦ ĐIỂM

TUẦN 29

TRƯỜNG HỌC CỦA EM



Cuốn lịch của dê con



1. Dê con rất thích Chủ nhật vì được nghỉ học, lại còn được đi chơi công viên. Chú nảy ra một kế. Chú nhờ bác chuột thợ in làm cho một cuốn lịch chỉ có chữ Chủ nhật đỏ tươi.

2. Sáng thứ Hai, đến giờ đi học, dê con vẫn nằm trên giường. Chú vui vẻ bảo mẹ:

– Mẹ nhìn kìa! Hôm nay là Chủ nhật đấy!

3. – Ồ! – Mẹ dê con cười. – Lịch là thời gian quy định chung cho mọi người. Con chỉ sửa được lịch của con, còn mọi người lại dùng một cuốn lịch khác. Mỗi tuần chỉ có một ngày Chủ nhật.

4. – Ôi! Thế mà con cứ tưởng...

Dê con choàng dậy khỏi giường, chuẩn bị quần áo, sách vở rồi đến trường cùng các bạn.

Theo Chuyện kể cho bé mầm non

T: Chủ nhật quy định chung



1. Để không phải đi học, dê con đã nghĩ ra kế gì?



2. Cuối cùng, dê con đã hiểu ra điều gì?

- a. Một tuần chỉ có một ngày Chủ nhật.
- b. Chủ nhật cũng phải đi học.

3. Em chọn từ nào để điền vào chỗ trống?

con cô em Mẹ

Ở nhà, dê con nói với mẹ:

– ơi, cứ tưởng sửa được lịch.

Đến lớp, dê con nói với cô giáo:

– Thưa , bây giờ đã hiểu một tuần chỉ có một ngày Chủ nhật.



Bạn đã tự làm được việc gì để chuẩn bị đi học?



1. Nhìn – viết:

Ồ! – Mẹ dê con cười. – Lịch là thời gian quy định chung cho mọi người. Mỗi tuần chỉ có một ngày Chủ nhật. Con không thể sửa được.

2. Chọn **d hay **gi**?**



Bà đã à nhưng a ẻ vẫn hồng hào, khỏe mạnh.

3. Chọn **inh hay **ich**?**



cái b



vòng ngọc b



Khi trang sách mở ra

(Trích)

Trong trang sách có biển
Em thấy những cánh bướm
Trong trang sách có rừng
Với bao nhiêu là gió.

Trang sách còn có lửa
Mà giấy chẳng cháy đâu
Trang sách có ao sâu
Mà giấy không hề ướt.

Trang sách không nói được
Sao em nghe điều gì
Dạt dào như sóng vỗ
Một chân trời đang đi.

Nguyễn Nhật Ánh



T: dạt dào chân trời



1. Đọc hai câu thơ ứng với nội dung mỗi tranh.



2. Học thuộc lòng hai khổ thơ đầu.

3. Những hình nào là bìa sách?



Nói 2 – 3 câu về một quyển sách mà em thích.



Ô Ô Già Ông



Nói thế nào?

Ở trường, tùy từng nơi, từng lúc, giọng nói của em cần có độ lớn khác nhau.



Im lặng, trật tự

Trong giờ ngủ, giờ ăn
Khi nghe giảng, làm bài
Khi đọc sách trong thư viện



Nói vừa đủ nghe

Khi thảo luận trong nhóm
Khi chỉ cần người bên cạnh
nghe thấy
Khi chào hỏi thầy cô và các bạn



Nói to

Khi đọc bài trước lớp
Khi phát biểu trước nhiều người



Nói to theo cảm xúc

Khi vui chơi, hoạt động
ngoài trời

T: thảo luận phát biểu



1. Bài đọc trên viết về điều gì?

- a. Độ lớn của giọng nói ở trường.
- b. Độ lớn của giọng nói ở nhà.

2. Trò chơi: *Nói thế nào?*

Cần nói thế nào:

- Khi thảo luận trong nhóm đôi?
- Khi đọc bài trước lớp?
- Khi vui chơi ngoài trời?

3. Thi tìm những từ có thể đứng sau **nói**.

M: (nói) *thì thầm*

thì thầm

thủ thỉ

oang oang

róc rách

thì thào



Chọn *dấu chấm* hay *dấu chấm hỏi*?

- Bạn nói thế nào khi chơi kéo co ☐
- Tôi nói to theo cảm xúc ☐
- Chúng ta cần nói thế nào trong rạp chiếu phim ☐
- Chúng ta cần nói khẽ ☐



1. Nghe – viết: bài *Khi trang sách mở ra* (khổ thơ cuối).

2. Chọn **g** hay **gh**?



ăng tay



im cài áo

3. Chọn a hoặc b:

a. l hay n?



ông chim



chim bồ ☐ ông

b. Dấu ʼ hay ˘ trên những chữ in nghiêng?

Cô cầm tay em

Nắn từng nét *chư*

Em viết đẹp thêm

Thăng đều trang vở.

Định Hải



Em tìm đọc một truyện tranh thiếu nhi.



Rùa và thỏ

1. Nghe kể chuyện.
2. Xem tranh, kể lại từng đoạn câu chuyện.



1 Thấy rùa tập chạy, thỏ nói gì?



2 Rùa đáp thế nào?



3 Trong khi rùa cố sức chạy thì thỏ làm gì?



4 Kết quả của cuộc thi thế nào?

Em thích nhân vật nào? Vì sao?

3. Kể lại toàn bộ câu chuyện.



Mèo con đi học



1. Một hôm, mẹ bảo mèo con:
 - Ngày mai con đi học nhé!
2. Mèo con lo quá. Nó chẳng thích đi học tẹo nào. Thế là nó liền nói với mẹ:
 - Mẹ ơi, cái đuôi của con bị ốm rồi. Ngày mai con không đi học được đâu.
3. Bác cừu nghe thấy liền cầm cái kéo đến bên mèo con. Mèo con thẳng thốt:
 - Bác làm gì thế?
 - Cái đuôi cháu ốm thì phải cắt ngay đi thôi.

4. Mèo con vội kêu toáng lên:

– Ối, ối! Cắt đuôi đau lắm. Cháu xin đi học ngay thôi!

Phỏng theo P. Vô-rôn-cô

T: thảng thốt kêu toáng



1. Mèo con kiếm cớ gì để không phải đi học?
2. Vì sao mèo con lại vội xin đi học?
3. Thi tìm những từ chỉ hoạt động của học sinh ở trường.

M: Đọc sách



Nói một câu với mèo con trong câu chuyện.

M: Mèo con ơi, đi học vui lắm!



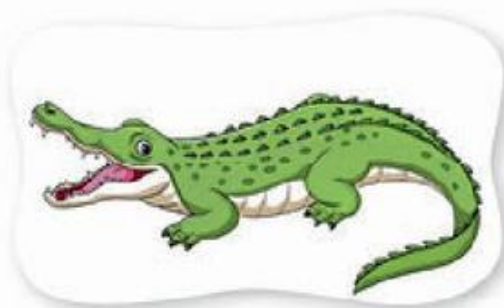
1. Nhìn – viết: bài *Mèo con đi học* (từ “Bác làm gì thế?” đến “Cháu xin đi học ngay thôi!”).

2. Chọn **ng** hay **nh**?



Đàn thiên a bay về phương Nam tránh rét. Dọc đường đi, chúng thường ỉ đi ở những hồ nước lớn.

3. Chọn **âu** hay **ây**?



cá s



mít s



Những người bạn tốt

Mi-sa rất khổ tâm
Và phải luôn xấu hổ:
Cậu không thể phát âm
Như bạn bè trong phố.

"Mi-sa, cậu đừng buồn,
Và nhất là đừng vội.
Hãy bình tĩnh, tự tin,
Nói những gì định nói."

Mi-sa nói một từ
Rồi im, môi mấp máy...
Nhưng các bạn vẫn chờ
Vì biết cần phải vậy.

Theo Xéc-gây Mi-khan-cốp

T: khổ tâm



1. Mi-sa gặp khó khăn gì?
2. Đọc lời các bạn đồng viên Mi-sa.
3. Các bạn của Mi-sa có điểm gì tốt?



Kể về một người bạn tốt của em.



P Q Phú Quốc



Quyển vở của em

Quyển vở này mở ra
Bao nhiêu trang giấy trắng
Từng dòng kẻ ngay ngắn
Như chúng em xếp hàng.

Lật từng trang từng trang
Giấy trắng sờ mát rượi
Thơm tho mùi giấy mới
Nắn nót bàn tay xinh.

Ồi quyển vở mới tinh
Em viết cho sạch, đẹp
Chữ đẹp là tính nết
Của những người trò ngoan.

Quang Huy



T: mát rượi tính nết



1. Khi mở quyển vở, bạn nhỏ thấy gì?

2. Từ nào chỉ đức tính của người học sinh?

chăm chỉ

thật thà

ca hát

ngoan ngoãn



Thế nào là người học sinh chăm ngoan?



Sắp xếp các từ sau thành câu và viết vào vở:

Em

sách vở

giữ gìn



1. Nghe – viết:

Em mở trang vở mới. Giấy trắng mát rượi, thơm tho. Từng dòng kẻ ngay ngắn như chúng em xếp hàng. Em nắn nót viết từng chữ thật sạch đẹp.

2. Chọn **ia hay **ai**?**



Chị m mớ dất dẫn con ra ruộng m bồi giun.

3. Chọn a hoặc b:

a. **iêu hay **ưu**?**



kh vũ



chim kh

b. **v, **d** hay **gi**?**



ổ trứng



khoanh ò



dặn ò



Em tìm đọc một câu chuyện về một người nổi tiếng.

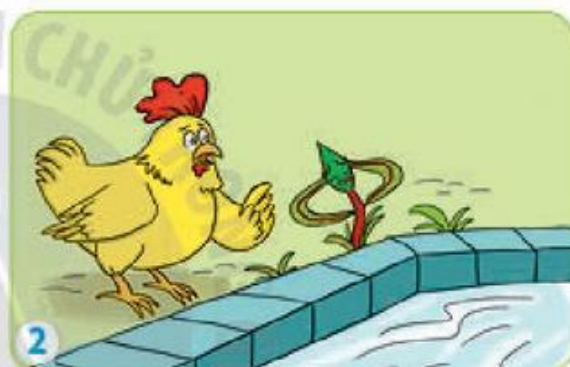


Sự tích hoa mào gà

1. Nghe kể chuyện.
2. Xem tranh, kể lại từng đoạn câu chuyện.



1 Gà mơ có chiếc mào thế nào?



2 Cái cây nói gì với gà mơ?



3 Gà mơ quyết định làm gì cho cái cây?



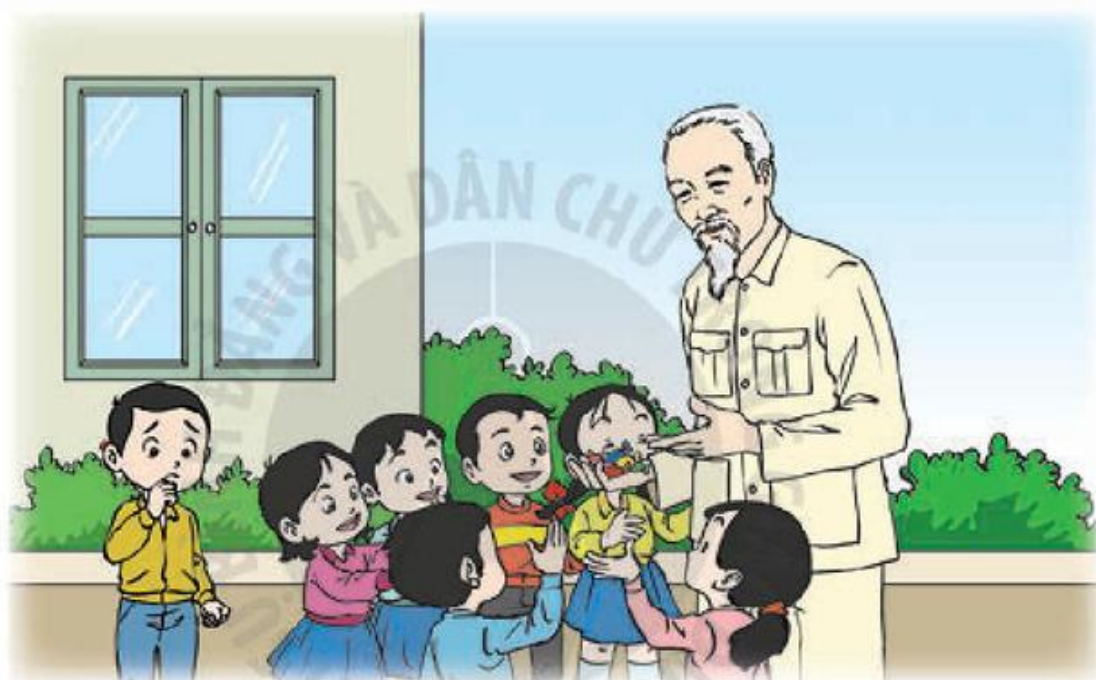
4 Vì sao mọi người gọi cây đó là cây hoa mào gà?

Gà mơ là nhân vật thế nào?

3. Kể lại toàn bộ câu chuyện.



Ai ngoan sẽ được thưởng



1. Một buổi sáng, Bác Hồ đến thăm trại nhi đồng. Các em vây quần quanh Bác. Bác hỏi:

- Các cháu chơi có vui không?
- Thưa Bác, vui lắm ạ!

2. Bác khen:

- Thế thì tốt lắm! Bây giờ Bác chia kẹo cho các cháu.

Một em bé giơ tay xin nói:

- Thưa Bác, ai ngoan thì được ăn kẹo, ai không ngoan thì không được ạ!

3. Bác cầm gói kẹo chia cho từng em. Đến lượt Tộ, em không nhận, chỉ khẽ thưa:

– Thưa Bác, hôm nay cháu chưa ngoan nên không được ăn kẹo của Bác.

4. Bác cười trù mếu:

– Cháu biết nhận lỗi, thế là ngoan lắm! Cháu vẫn được nhận kẹo.

Tộ mừng rỡ nhận lấy kẹo Bác cho.

Theo Túy Phương – Thanh Tú

T: trù mếu mừng rỡ



1. Vì sao Tộ không nhận kẹo?

2. Vì sao Bác Hồ khen Tộ ngoan?



Đặt tên cho các bức ảnh sau:



Chọn từ nào để điền vào chỗ trống?

yêu thương

thưởng quà

Bác Hồ rất thiếu nhi.



1. Nghe – viết:

Hôm nay, Tộ chưa ngoan. Nhưng bạn đã biết tự nhận lỗi. Bạn vẫn được Bác Hồ khen và thưởng kẹo. Tộ mừng rỡ nhận lấy kẹo Bác cho.

2. Chọn c hay k?



túi ẹo



áp treo

3. Chọn uôi hay ươi?



Bà thường t cây vào b sáng.



Chuyện ở lớp

- Mẹ có biết ở lớp
Bạn Hoa không thuộc bài
Sáng nay cô giáo gọi
Đứng dậy đổ bưng tai...

- Mẹ có biết ở lớp
Bạn Hùng cứ trêu con
Bạn Mai tay đẩy mực
Còn bôi bẩn ra bàn...

Vuốt tóc con mẹ bảo:

- Mẹ chẳng nhớ nổi đâu
Nói mẹ nghe ở lớp
Con đã ngoan thế nào?

Tô Hà

T: đổ bưng vuốt tóc



1. Bạn nhỏ kể cho mẹ nghe những chuyện gì?

2. Đọc những câu thơ là lời của mẹ nói với bạn nhỏ.



Ở lớp, bạn đã ngoan thế nào?



Hoàn thành câu:

Hôm nay, ở lớp, em rất vui vì .



R. I. Rạch Giá Sơn La



Nội quy lớp học

Điều 1:
Trang phục
gọn gàng.



Điều 2:
Hăng hái
phát biểu
xây dựng bài.



Điều 3:
Đoàn kết
giúp đỡ bạn.



Điều 4:
Lễ phép
với thầy,
cô giáo.



Điều 5:
Tiết kiệm
điện, nước.



Điều 6:
Không ăn
quả vật, vứt
rác bừa bãi.



Điều 7:
Không vẽ bậy.



Điều 8:
Không chạy nhảy
ở hành lang,
cầu thang.



T: nội quy hăng hái



1. Nội quy trên có mấy điều nên làm?

2. Các bạn trong tranh vi phạm điều nào trong nội quy?



Bạn đã thực hiện được những điều nào trong nội quy?



Thi làm cây nội quy lớp học.





1. Nghe – viết:

Hôm nay, cô Mai yêu cầu cả lớp cùng viết ra bản nội quy lớp học. Chúng em thảo luận sôi nổi rồi dán các quy định lên bảng tin của lớp.

2. Chọn i hay y?



tá



k sư

3. Chọn a hoặc b:

a. r, d hay g?



thắt lưng a



cửa a vào



a đình hoà thuận

b. ãc hay ãt?



Gấu trắng ở B Cực.



Thủ môn b bóng.



Em tìm đọc một bản nội quy trong trường học.



Ai ngoan sẽ được thưởng

1. Xem tranh, kể lại từng đoạn câu chuyện đã đọc.



Bác Hồ đã hỏi thăm các cháu thế nào?



Khi Bác Hồ chia kẹo thì một bạn có ý kiến gì?



Tại sao bạn Tộ không dám nhận kẹo?



Chuyện kết thúc như thế nào?

Vì sao Bác khen Tộ ngoan?

2. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

CHỦ ĐIỂM

THIÊN NHIÊN QUANH EM

TUẦN 32



Mặt trời thức giấc



1. Ngày xưa, trái đất và mặt trời đều ngủ rất say. Trong mơ, mặt trời nghe tiếng thì thầm: “Dậy đi nào mặt trời, đến lúc đánh thức trái đất rồi!”

2. Mặt trời choàng tỉnh, nở nụ cười chói loá rồi bay vút xuống trái đất. Mặt trời bay nhanh hơn mọi loại xe và máy bay bây giờ.

3. Mặt trời đánh thức những búp lá xanh biếc, làm xoè nở những bông hoa rực rỡ. Cây xanh mạnh mẽ vươn cành, đơm hoa, kết quả.

4. Cành cây vươn về phía mặt trời như cánh tay trẻ thơ. Còn bông hoa thì thắm: "Cảm ơn mặt trời!".

Theo Ngăn Hà lược dịch từ Truyện cổ dân gian Úc

T: choàng tỉnh chói loá



1. Những từ nào chỉ thiên nhiên?

mặt trời

trái đất

nụ cười

mặt trăng

2. Đọc đoạn văn cho thấy lợi ích của mặt trời.

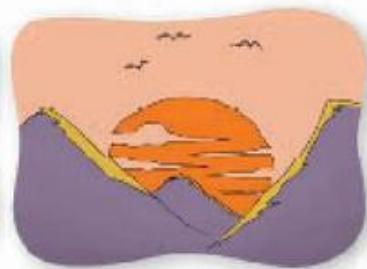


Đóng vai bông hoa nói lời cảm ơn mặt trời.



Hoàn thành câu:

Mặt trời .





1. Nghe – viết: bài *Mặt trời thức giấc* (từ “Mặt trời đánh thức” đến “đơm hoa, kết quả”).

2. Chọn **ng** hay **nh**?

Bác thuyền ủ rất lạ
Chẳng chịu trèo lên giường
Úp mặt xuống cát vàng
iêng tai về phía biển.

Dương Huy



3. Chọn **oa** hay **oe**?



x quạt



x bảng



Trong giấc mơ buổi sáng

(Trích)

Trong giấc mơ buổi sáng
Em gặp ông mặt trời
Mang túi đầy hoa nắng
Rải hoa vàng khắp nơi.

Trong giấc mơ buổi sáng
Em qua thảo nguyên xanh
Có rất nhiều hoa lạ
Mang tên bạn lớp mình.

Trong giấc mơ buổi sáng
Em nghe rõ bên tai
Lời của chú gà trống:
– Dậy mau đi! Học bài!

Nguyễn Lâm Thắng



T: hoa nắng thảo nguyên



1. Trong giấc mơ buổi sáng, bạn nhỏ thấy những gì?



2. Bạn nhỏ mơ thấy chú gà trống nói gì?

3. Học thuộc lòng hai khổ thơ đầu.



Đối đáp về hoa.

M: - Hoa cà → tím tím
- Hoa nhài → nhỏ xinh



Ơ U Chái Bình Ương Bí



Mồ hôi của mèo



1. Mèo muốn cho mọi người thấy là mình làm việc chăm chỉ, đổ cả mồ hôi.

– Các bạn ơi! Tớ đổ mồ hôi rồi.

2. Ngựa nhìn khắp người mèo nhưng chẳng thấy giọt mồ hôi nào. Mèo không đổ mồ hôi trên người như ngựa.

Bò nhìn kĩ vào mũi mèo rồi lắc đầu:

– Mèo không có mồ hôi trên mũi như tớ.

Chó thương bạn lắm, nó bảo mèo lè lưỡi ra. Nhưng mèo không đổ mồ hôi trên lưỡi như chó.

3. Bác heo nằm gằn cười vang:

– Mèo không giống các cháu đâu! Hãy lật bàn chân của mèo lên xem!

Các bạn vội lật bàn chân mèo lên. Đúng là mồ hôi ở đó.

Theo Phùng Thị Tường



1. Mổ hôi của mỗi con vật sau ở đâu?

trên lưỡi

trên người

trên mũi



2. Mổ hôi của mèo ở đâu?



Đổi đáp về các con vật.

M: - Vịt → kêu cạc cạc
- Vẹt → sặc sỡ



Hoàn thành câu bằng cách thêm từ ngữ phù hợp:

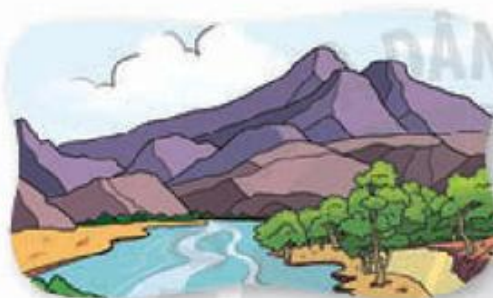
Em thích con vì .



1. Nghe – viết:

Mỗi loài vật có cách đổ mồ hôi riêng. Ngựa đổ mồ hôi trên mình. Bò đổ mồ hôi trên mũi. Chó đổ mồ hôi trên lưỡi. Còn mèo đổ mồ hôi ở dưới bàn chân.

2. Chọn **iu hay **ui**?**



N non trùng điệp.



Bé nâng n búp bê.

3. Chọn **uyên hay **uyêt**?**



vòng ng quế



thanh niên tình ng



Em tìm đọc một câu chuyện hoặc một đoạn văn về cây cối.



Phốc ngốc nghếch

1. Nghe kể chuyện.
2. Xem tranh, kể lại từng đoạn câu chuyện.



Phốc được cô chủ cho cái gì?



Thấy bóng một con chó dưới nước, Phốc nghĩ gì?



Điều gì xảy ra khi Phốc há miệng đòi miếng thịt?



Cuối cùng Phốc nhận ra điều gì?

Nêu nhận xét của em về Phốc.

3. Kể lại toàn bộ câu chuyện.



Ca sĩ đẹp nhất rừng xanh



1. Sóc nhỏ muốn trang điểm thật đẹp để biểu diễn tại lễ hội âm nhạc.

2. Đi qua cánh đồng, sóc định hái những ngọn cỏ làm vương miện đội đầu. Ngọn cỏ năn nỉ:

– Đừng hái tôi! Tôi sẽ đau lắm!

Sóc nhỏ bèn không hái cỏ nữa.

3. Đến vườn hoa, sóc định hái bông hồng nhưng đồ thối làm dây chuyền đeo cổ. Hoa hối hoảng:

– Đừng hái tôi! Tôi là căn nhà của đom đóm đấy!

Thế là nó cũng không hái hoa nữa.

4. Có hai chú đom đóm biết chuyện. Chúng quyết định giúp sóc nhỏ. Chúng đậu lên tai sóc nhỏ, làm thành hai ngôi sao xanh biếc tuyệt đẹp. Hôm ấy, sóc nhỏ là ca sĩ đẹp nhất rừng xanh.

Phỏng theo Ước mơ của bé – Lớn lên làm ca sĩ

T: trang điểm hốt hoảng tuyệt đẹp



1. Câu chuyện có bốn nhân vật nào?

2. Tìm lời của ngọn cỏ nói với sóc nhỏ.

3. Hoa hồng nói gì với sóc nhỏ?



Xem tranh, viết một câu cho biết đom đóm đang làm gì.





1. Nghe – viết:

Sóc nhỏ muốn trang điểm thật đẹp để biểu diễn tại lễ hội âm nhạc. Hai chú đom đóm liền đậu lên tai sóc nhỏ, làm thành hai ngôi sao xanh biếc tuyệt đẹp.

2. Chọn c hay k?



☐éo co



☐ầu lông

3. Chọn oe hay eo?



Bé chúc ông bà mạnh kh¹☐.



Bé đi cà kh☐.



Mời vào

(Trích)

Cốc, cốc, cốc!

– Ai gọi đó?

– Tôi là thỏ.

– Nếu là thỏ

Cho xem tai.



Cốc, cốc, cốc!

– Ai gọi đó?

– Tôi là nai.

– Thật là nai

Cho xem gạc.



Cốc, cốc, cốc!

– Ai gọi đó?

– Tôi là gió.

– Xin mời vào.

Kiểm chân cao

Vào trong cửa.

Cùng soạn sửa

Đón trăng lên

Quạt mát thêm

Hơi biển cả

Reo hoa lá

Đẩy buồm thuyền...

Đi khắp miền

Làm việc tốt.

Vô Quảng



T: kiểm chân soạn sửa



1. Những ai đã đến gõ cửa ngôi nhà?

2. Học thuộc lòng hai khổ thơ cuối.



Hai bạn đóng vai khách và chủ nhà. Nói và đáp lời xin phép.

M: – Thỏ: Tôi là thỏ. Cho phép tôi vào nhà nhé!

– Chủ nhà: Vâng, xin mời bạn vào!



Viết một câu về một tác dụng của gió.



U V Ưng Hoa Việt Nam



Chiếc gương kì diệu



1. Cá nhỏ phát hiện ra một chiếc gương tròn màu vàng óng ánh rất đẹp. Chú muốn mang về nhà. Nhưng hễ chạm vào là gương vỡ ra từng mảnh. Một lúc sau, gương lại lành như cũ.

2. Cá nhỏ đi tìm cua con và ếch xanh đến giúp đỡ. Nhưng cả ba bạn đều vừa đụng vào là gương lại vỡ vụn.

3. Đúng lúc ấy, bác tôm bơi tới. Bác cười nói:

– Các bạn nhỏ ơi, đây mà là gương ư? Đây là bóng của mặt trăng trên trời chiếu xuống nước đấy.

4. Lúc này, cả ba bạn mới ngẩng đầu lên trời rồi nhìn xuống nước. Tất cả vỡ lẽ, phá lên cười ha ha. Mặt trăng cũng mỉm cười theo các bạn.

Phóng theo Mẹ kể con nghe trước giờ đi ngủ

T: vỡ lẽ



1. Vì sao các bạn không mang được chiếc gương về nhà?
2. Bác tôm giúp các bạn hiểu ra điều gì?



3. Những từ ngữ nào sau đây nói về mặt trăng?

tròn vành vạnh

sáng vàng vặc

trông như con thuyền

chói chang



Nói về trăng.

M: Mặt trăng tròn như chiếc đĩa.





1. Nghe – viết: bài *Chiếc gương kì diệu* (đoạn 4).

2. Chọn **ui** hay **uy**?



nhấn nh



nh hoa

3. Chọn a hoặc b:

a. **s** hay **x**?



cây ung



ung phong

b. **ân** hay **âng**?



Người d d hoa tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ.



Em tìm đọc một bài về hiện tượng thiên nhiên.



Ca sĩ đẹp nhất rừng xanh

1. Xem tranh, kể lại từng đoạn câu chuyện đã đọc.



Sóc nhỏ định làm gì?



Vì sao sóc nhỏ không hái cỏ?



Vì sao sóc nhỏ không hái hoa?



Cuối cùng, ai giúp sóc nhỏ trang điểm?

Sóc nhỏ có gì đáng yêu?

2. Kể lại toàn bộ câu chuyện.



Quà tặng



Minh đang dạo chơi trong vườn thì gặp một con cua.
Cua lên tiếng:

– Xin chào anh bạn. Bạn có muốn tớ tặng bạn ít bùn không?

– À, không, tớ không lấy. Cảm ơn bạn. – Minh trả lời.

– Xin chào anh bạn. Bạn có muốn tớ tặng bạn ít cỏ không? – Một con bò lên tiếng.

– À, không, tớ không lấy. Cảm ơn bạn. – Minh trả lời.

– Xin chào anh bạn. Bạn có muốn tớ tặng bạn ít mật không? – Một con ong lên tiếng.

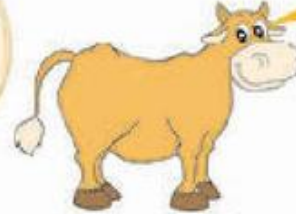
– Ồ, có, có, xin hãy tặng tớ ít mật. – Minh trả lời.



1. Đóng vai các con vật, nói tiếp câu.



Bạn
có muốn ?



Bạn
có muốn ?

Bạn
có muốn ?



2. Mình đồng ý nhận món quà gì?

3. Những từ nào chỉ hoạt động dời chỗ?

chạy

nói

bò

bay



Đối đáp về lợi ích của các con vật.

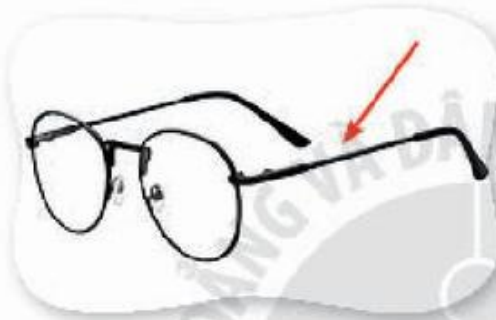
M: Con ong → cho mật





1. Nghe – viết: bài *Quà tặng* (từ “Xin chào anh bạn. Bạn có muốn tổ tặng bạn ít mật không?” đến hết).

2. Chọn **g** hay **gh**?

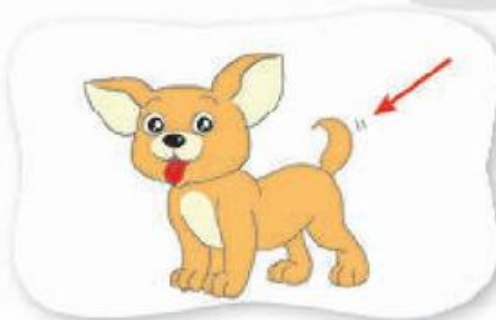


ọng kính



ế đá

3. Chọn **oai** hay **oay**?



Cún ng đuôi mừng rỡ.



Bé ng lại chào mẹ.



Thuyền lá



Bờ bên kia mở hội
Châu chấu muốn qua chơi
Mà ao sâu quá đổi
Biết làm sao bây giờ?

Thấy châu chấu ngần ngại
Chích bông thương bạn quá
Bèn ngắt một chiếc lá
Thả xuống ao làm thuyền.

"Ôp ôp... cậu ngồi yên
Kéo thuyền chao lật đấy!"
Ếch vừa bơi vừa đẩy
Đưa bạn vào hội vui.

Theo Nguyễn Ngọc Hưng

T: quá đổi ngần ngại



1. Thi tìm tên con vật có tiếng chứa vần **âu**.



2. Chích bông và ếch ộp đã làm gì giúp bạn?



Vì sao cả ba bạn đều sẽ vui?

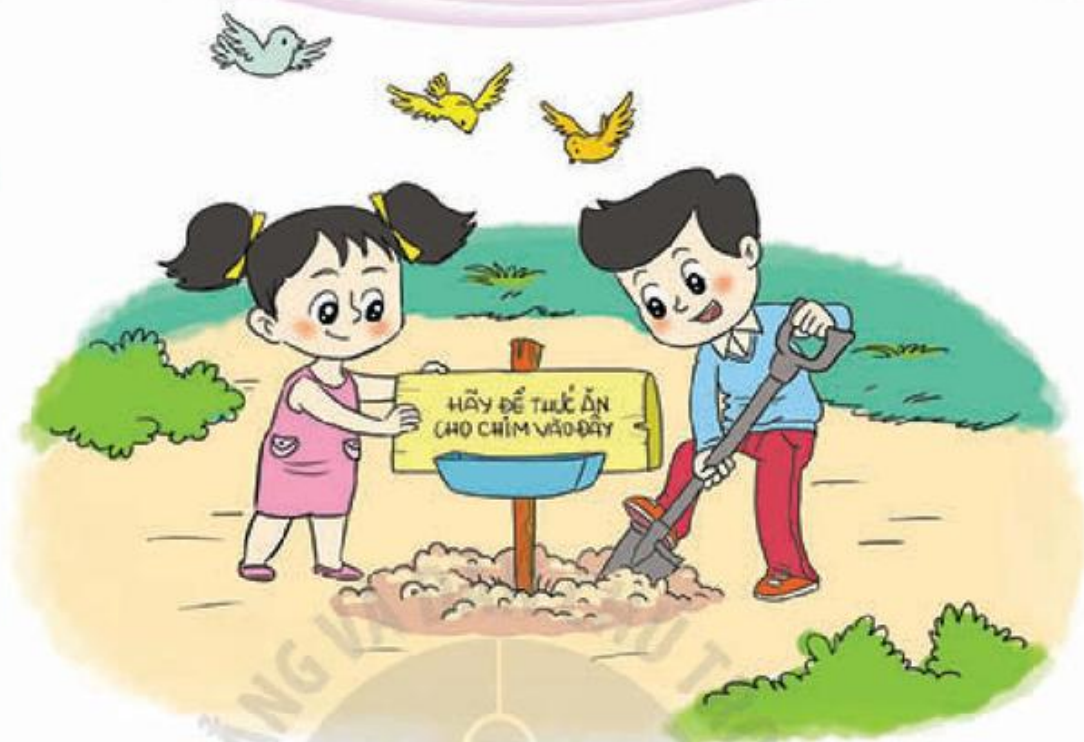


Viết một câu cho biết em đã làm gì giúp bạn.

M: Em cho bạn mượn bút.



Đỗ Thị Loan Mai Phú Yên



Tấm biển trong vườn

Thấy Bình trong vườn, Minh hỏi:

- Bạn làm gì vậy?
- Tổ đang làm một tấm biển để giúp những chú chim.
- Tấm biển á? Tổ không hiểu.

– À, mọi người thường có thức ăn thừa. Còn các chú chim nhiều khi không kiếm được thức ăn. Tấm biển sẽ nói với mọi người là hãy mang thức ăn thừa cho chim.

– Ôi, thật là một ý tưởng hay! Tổ làm cùng với bạn nhé!

– Tuyệt quá! Chúng ta cùng làm.

Sau đó, hai bạn đặt tấm biển vào vườn.

– Xong rồi. Vậy là không có chú chim nào đến vườn bị đói. – Minh nói.

T: tấm biển ý tưởng



1. Bình và Minh làm tắm biển để làm gì?
2. Theo em, Bình là người thế nào?
3. Thi kể tên các loài chim.



Đố – đáp về một loài chim (sử dụng các từ ngữ: Ở đâu? Lông màu gì? Ăn gì?...).





1. Nghe – viết:

Bình và Minh cùng làm một tấm biển trong vườn. Tấm biển nói với mọi người mang thức ăn thừa cho chim. Vậy là không có chú chim nào đến vườn bị đói.

2. Chọn ong hay oong?



Nam có chiếc xe đạp mới. Màu sơn b loáng.
Tiếng chuông kêu kình c .

3. Chọn a hoặc b:

a. **ch** hay **tr**?



Chị mái ăm một đàn con
 ăn bới, miệng gọi mắt òn ngó ông.

Theo Phạm Công Trứ

b. **ước** hay **ướt**?



r đuổi



r kiệu



Em tìm đọc một bài báo thiếu nhi.



Cô bé quàng khăn đỏ

1. Nghe kể chuyện.
2. Xem tranh, kể lại từng đoạn câu chuyện.



Mẹ giao cho Khăn Đỏ việc gì?



Khăn Đỏ bị sói lừa như thế nào?



Khi Khăn Đỏ tới nhà bà, chuyện gì xảy ra?



Câu chuyện kết thúc như thế nào?

Khăn Đỏ hiểu ra điều gì?

3. Kể lại toàn bộ câu chuyện.



Phòng bệnh

Vi rút là nguyên nhân gây ra một số bệnh thường gặp như: cúm, sởi, đau mắt đỏ, tay chân miệng. Để phòng tránh các bệnh thường gặp, chúng mình nên:



1. Tiêm phòng đầy đủ



2. Tập thể dục



3. Ăn uống khoa học



4. Giữ vệ sinh cá nhân

5. Đeo khẩu trang khi gần người bị bệnh



T: vi rút tiêm phòng



1. Bài đọc viết về việc gì?

2. Nói tiếp nối để trả lời:

Để phòng tránh các bệnh thường gặp, ta phải làm gì?



Bạn đã làm gì để cơ thể khoẻ mạnh?



Hoàn thành câu:

Em đã tiêm phòng bệnh .



1. Nghe – viết:

Sẻ nâu và sơn ca là đôi bạn thân. Nhà hai bạn ở gần nhau. Sẻ nâu chăm chỉ, hiền lành. Sơn ca hoạt bát, hát hay. Hai bạn cùng yêu bầu trời xanh.



2. Chọn:

a. **c** hay **k**?

á ình, ửa sông

b. **g** hay **gh**?

an dạ, thác ềnh

c. **ng** hay **ngh**?

ẻ nông, bát àn

e

k, gh, ngh

ê

i



Gửi lời chào lớp Một

Lớp Một ơi! Lớp Một!
Đón em vào năm trước
Nay giờ phút chia tay
Gửi lời chào tiến bước!

Lớp Một ơi! Lớp Một!
Đón em vào năm trước
Nay giờ phút chia tay
Gửi lời chào tiến bước!

Chào bảng đen, cửa sổ
Chào chỗ ngồi thân quen
Tất cả! Chào ở lại
Đón các bạn nhỏ lên.

Chào cô giáo kính mến
Cô sẽ xa chúng em...
Làm theo lời cô dạy
Cô sẽ luôn ở bên.

Hữu Tường

Phỏng theo *Ma-rút-xi-a đi học*,
bản dịch của Khánh Như





1. Bạn nhỏ chào những gì?



2. Bạn nhỏ hứa điều gì với cô giáo?



Nói hai câu chào tạm biệt phù hợp với mỗi tranh.

M: Tranh A: Con chào mẹ! Con vào lớp ạ.



Viết tiếp câu trả lời ở bài tập 2 vào vở.

Bạn nhỏ hứa sẽ .



1. Nghe – viết:

Lớp Một thân yêu ơi, giờ chia tay đã đến. Chào lớp học thân quen. Em cảm ơn cô đã yêu thương, dịu dặt chúng em. Em sẽ luôn ghi nhớ những lời cô dạy.

2. Chọn **d** hay **gi**?



đại ương



ương buồm

3. Chọn **lêu** hay **yêu**?

Ch ch , bà đến trường đón bé.

Bé bà lắm.



Em tìm đọc:

- Một vài bài ca dao hoặc một bài thơ về quê hương, đất nước.
- Một đoạn văn về cảnh thiên nhiên.

LUYỆN TẬP



Cánh diều và thuyền giấy

1. Nhà sóc đỏ ở trên đỉnh núi, còn nhà gấu nâu ở dưới chân núi. Có một dòng suối nhỏ chảy từ nhà sóc đỏ đến nhà gấu nâu.

2. Một hôm, sóc đỏ gấp một chiếc thuyền giấy thả xuống suối. Thuyền trôi đến nhà gấu nâu. Gấu nâu thích thú nhặt thuyền lên xem. Trên thuyền có một quả thông nhỏ và một mảnh giấy ghi: "Chúc bạn một ngày tốt lành!".

3. Gấu nâu liền làm một chiếc diều giấy thả lên trời. Diều bay đến nhà sóc đỏ. Sóc đỏ thích thú nắm lấy diều. Đuôi diều buộc một quả dâu tây, cánh diều ghi: "Chúc bạn vui vẻ!".

4. Nhờ thuyền giấy và diều giấy, tình bạn của cả hai càng thêm thắm thiết.

Theo Lưu Hồng Hà



1. Nhà sóc đỏ và gấu nâu ở đâu?

- a. Cùng ở trên đỉnh núi.
- b. Ở trên đỉnh núi và dưới chân núi.
- c. Cùng ở dưới chân núi.

2. Sóc đỏ gửi cho gấu nâu những gì?

- a. Con thuyền, quả thông và lời chúc.
- b. Con thuyền và quả thông.
- c. Con thuyền và lời chúc.

3. Gấu nâu gửi sóc đỏ những gì?

- a. Điều giấy và một quả dâu tây.
- b. Điều giấy, quả dâu tây và lời chúc.
- c. Điều giấy và lời chúc.

4. Nhờ đâu tình bạn của sóc và gấu càng thêm thắm thiết?

- a. Nhờ thuyền giấy và điều giấy.
- b. Nhờ dòng suối và quả thông.
- c. Nhờ gió và quả dâu tây.

5. Viết một lời chúc để gửi cho bạn của em.



1. Nghe – viết:

Một tờ giấy trắng

Cô gấp cong cong

Thoắt cái đã xong

Chiếc thuyền xinh quá!

Một tờ giấy đỏ

Mềm mại tay cô

Mặt trời đã phôi

Nhiều tia nắng tỏa.

Nguyễn Trọng Hoàn

2. Viết một câu về cô giáo của em.

3. Chọn:

a. **g** hay **gh**?



☐ ấu trúc



☐ e thuyền

b. **ng** hay **ngh**?



hoa ☐ ọc lan



☐ lên cứu

4. Từ nào có thể đứng sau **mặt trời**?

Mặt trời

hồng hào

rực rỡ

trong xanh

MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

		Trang
B	bài thơ	15
C	ca dao	161
	câu	2
	câu chuyện	3
	câu đố	88
	câu hỏi	2
	câu thơ	79
	chủ điểm	48
	chữ	55
D	dấu câu	70
	dấu chấm	109
	dấu chấm hỏi	109
Đ	đoạn	2
	đoạn văn	131
	đồng dao	64
K	khổ thơ	50
N	nhân vật	25
T	tiếng	2
	truyện tranh	110
	từ	2
	từ ngữ	2
V	văn	2

MỤC LỤC

VẦN (tiếp theo)

Tuần 19

Bài 91	iêu yêu ươu	6
Bài 92	oa oe	8
Bài 93	uê uy uya	10
Bài 94	oan oat	12
Bài 95	Ôn tập	14

Tuần 20

Bài 96	oăn oăt	16
Bài 97	oen oet	18
Bài 98	uân uât	20
Bài 99	uyn uyt	22
Bài 100	Ôn tập	24

Tuần 21

Bài 101	uyên uyêt	26
Bài 102	oam oãm oap	28
Bài 103	oang oac	30
Bài 104	oăng oăc	32
Bài 105	Ôn tập	34

Tuần 22

Bài 106	oanh oach	36
Bài 107	uynh uych	38
Bài 108	oai oay uây	40
Bài 109	oong ooc ươ uênh uêch uâng uyp	42
Bài 110	Ôn tập	44

LUYỆN TẬP TỔNG HỢP

Em đã lớn

Tuần 23

Bé vào lớp Một	48
Bé Mai	51
Năm người bạn	53

Tuần 24

Ai có tài?	57
Cánh cam lạc mẹ	60
Răng xinh đi đâu?	62

Tuần 25

Mặt trăng tìm bạn	66
Lời chào đi trước	69
Sử dụng nhà vệ sinh	71

Gia đình yêu thương

Tuần 26

Bàn tay mẹ	75
Làm anh	78
Tiết kiệm nước	80

Tuần 27

Món quà sinh nhật tuyệt vời	84
Giúp mẹ thật vui	87
Tôi có em rồi	91

Gia đình yêu thương

Tuần 28

Cô chủ không biết
quý tình bạn 94

Ngôi nhà 97

Tháp dinh dưỡng 99

Trường học của em

Tuần 29

Cuốn lịch của dê con 103

Khi trang sách mở ra 106

Nói thế nào? 108

Tuần 30

Mèo con đi học 112

Những người bạn tốt 115

Quyển vở của em 117

Tuần 31

Ai ngoan sẽ được thưởng 121

Chuyện ở lớp 124

Nội quy lớp học 126

Thiên nhiên quanh em

Tuần 32

Mặt trời thức giấc 130

Trong giấc mơ buổi sáng 133

Mồ hôi của mèo 135

Tuần 33

Ca sĩ đẹp nhất rừng xanh 139

Mời vào 142

Chiếc gương kì diệu 144

Tuần 34

Quà tặng 148

Thuyền lá 151

Tắm biển trong vườn 153

Tuần 35: Ôn tập

Phòng bệnh 157

Gửi lời chào lớp Một 159

Cánh diều và thuyền giấy 162

MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

165